

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304998686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/05/2007, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/5/2012.



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 32/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày...5 tháng...5 năm 2014)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tầng 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3784 0386

Fax: (08) 3784 0446

Website: www.pvgasd.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 3934 3888

Fax: (04) 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3914 6789

Fax: (08) 3914 6969

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Bà Bùi Kim Hạnh

Điện thoại: (08) 3784 0445 (Ext: 173)

Chức vụ: Trưởng Phòng Kế hoạch – Tổng hợp

Fax: (08) 3784 0446



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D)**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304998686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 23/05/2007, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/5/2012.*



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	:	17.100.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	:	171.000.000.000 đồng
Phương thức chào bán	:	
•	Chào bán cho cán bộ công nhân viên	: 1.501.500 cổ phần
•	Chào bán cho PV Gas	: 1.531.834 cổ phần
•	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	: 8.580.000 cổ phần
•	Phát hành cổ phiếu thưởng	: 5.486.666 cổ phần
Giá chào bán	:	10.000 đồng/ cổ phần

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3934 3888 Fax: (04) 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3914 6789 Fax: (08) 3914 6969

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 23-26 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3910 0751 Fax: (08) 3910 0750

Website: <http://www.deloitte.com/vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	2
3. Rủi ro đặc thù.....	2
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	2
5. Rủi ro pha loãng.....	3
6. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.	6
1. Tổ chức phát hành.....	6
2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành	6
III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	9
2. Cơ cấu tổ chức của PV Gas D.....	1
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	5
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty	8
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	9
6. Hoạt động kinh doanh.....	9
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	12
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
9. Chính sách đối với người lao động	16
10. Chính sách cổ tức	20
11. Tình hình tài chính.....	21
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	28
13. Tài sản.....	41
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	43
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	45
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	46
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	46
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	46

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	47
1. Loại cổ phiếu	47
2. Mệnh giá	47
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán.....	47
4. Giá chào bán dự kiến	47
5. Phương pháp tính giá.....	47
6. Phương thức phân phối.....	47
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	48
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	49
9. Phương thức thực hiện quyền.....	50
10. Xử lý cổ phiếu dôi dư	51
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	51
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	52
13. Các loại thuế có liên quan	52
14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	54
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	55
1. Mục đích chào bán	55
2. Phương án khả thi.....	55
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	66
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	67
1. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành	67
2. Tổ chức kiểm toán	67
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	67
IX. PHỤ LỤC	69

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

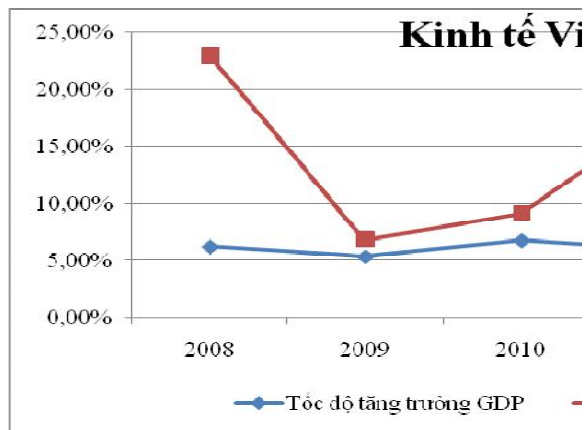
1. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế.

Theo Cục Thống kê, GDP năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012, và có thể nói tăng trưởng GDP của nền kinh tế có xu hướng tăng lên. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, và thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012. Có thể nói năm 2013 là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. (Nguồn: Cục Thống kê).

Trong bối cảnh kinh tế thế giới thời gian vừa qua có nhiều bất ổn, tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, sản xuất đình trệ. Tuy nhiên, trong năm 2013, nhìn chung, nền kinh tế đã có những bước phục hồi. Cụ thể, kinh tế vĩ mô cơ bản đã ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, tăng trưởng tín dụng những tháng cuối năm có những cải thiện rõ rệt, thu hút đầu tư nước ngoài đã có những biến chuyển tích cực hơn, Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức cho nền kinh tế, song đã thể hiện sự đúng đắn, kịp thời, và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành. (Nguồn: Cục Thống kê)

Những chuyển biến của nền kinh tế cũng đã tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do vậy có thể sẽ có những thay đổi một số quy định của pháp luật.

Là Công ty Cổ phần, hoạt động kinh doanh của PV Gas D chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, đồng thời chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, ... và các chính sách của Nhà nước có liên quan. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty cũng như hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư khi nắm giữ cổ phiếu PV Gas D.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn thường xuyên cập nhật hệ thống pháp luật, nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật cũng như thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí và phụ thuộc vào nguồn cung cấp của PV Gas. Do vậy, có sự biến động nào đối với các hoạt động trên đều tác động đến nguồn khí và giá khí đầu vào của PV Gas D.

Rủi ro kinh doanh xảy ra do sản phẩm khí là sản phẩm rất dễ cháy nổ, do vậy, điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Để giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất, PV Gas D luôn chú trọng tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật từ khâu thiết kế, chế tạo, xây dựng đến vận hành, bảo dưỡng và phòng chống cháy nổ.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích của đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2014 nhằm tài trợ cho dự án: “Đầu tư xây dựng công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiên Hải – Thái Bình”. Đợt chào bán này được bảo lãnh phát hành nên rủi ro cổ phiếu không được chào bán hết là không xảy ra.

Tuy nhiên, việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường. Do đó, nếu Công ty vẫn muốn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như trước thì cần lượng tiền chi trả cổ tức nhiều hơn và điều này ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp kinh doanh có biến động lớn thì Công ty có thể sẽ gặp áp lực về việc chi trả cổ tức cũng như nguồn vốn cho đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng**- Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty sau khi chào bán**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 42.900.000 cổ phần
- Số cổ phần dự kiến phát hành thêm : 17.100.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần sau khi phát hành : 60.000.000 cổ phần

Nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề liên quan đến rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên một cổ phiếu như sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn so với hiện tại và việc sử dụng vốn có thể chưa tạo ra ngay được doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng, vì vậy tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu khả năng sẽ giảm so với trước khi phát hành. Tuy nhiên sự suy giảm này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty nhận được khi tiến hành chào bán cổ phiếu và hiệu quả việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này.
- Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} = \text{EPS}$$

- EPS dự kiến của năm 2014 trong trường hợp không phát hành thêm cổ phần:

$$\frac{147.000.000.000^1 - 0}{42.900.000} = 3.426 \text{ đ}$$

- EPS dự kiến của năm 2014 khi 17.100.000 cổ phiếu chính thức được phân phối:

$$\frac{147.000.000.000^1 - 0}{60.000.000} = 2.450 \text{ đ}$$

¹ Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2014 của Công ty.

Như vậy, thu nhập trên mỗi cổ phiếu PGD sau khi Công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ giảm 976 đồng so với khi Công ty không phát hành thêm cổ phần.

- Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu của Công ty sau khi chào bán

Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 429.000.000.000 đồng lên

600.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 1.501.500 cổ phần với giá bán 10.000 đồng/ cổ phần và được tự do chuyển nhượng.
- Chào bán cho PV Gas: 1.531.834 cổ phần với giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phần và bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.580.000 cổ phần theo tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1, với giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phần.
- Phát hành cổ phiếu thưởng: 5.486.666 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:12,789433 từ Quỹ đầu tư phát triển.

Nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề liên quan đến rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Khối lượng cổ phiếu tăng lên và giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu. Giá cổ phiếu PV Gas D sau khi pha loãng:

$$\frac{PR_{t-1} + (I_1 \times Pr_1) + (I_2 \times Pr_2) - TTH_{cp}}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- PR_{t-1} : Giá chứng khoán trước khi thực hiện quyền mua cổ phần.
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phần
- I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành thưởng bằng cổ phiếu
- Pr_1 : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu
- Pr_2 : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu
- TTH_{cp} : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu

Ví dụ: Giá thị trường của cổ phiếu PV Gas D trước ngày giao dịch không hưởng quyền (26/02/2014) là 49.900 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu thì Giá cổ phiếu PV Gas D sau khi pha loãng là:

$$\frac{49.900 + (20\% \times 10.000) + (12,789433\% \times 10.000) - 1.278,9433}{1 + 20\% + 12,789433\%} = 39.084$$

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông chiến lược và cán bộ công nhân viên không ảnh hưởng đến giá tham chiếu của cổ phần PGD.

Như vậy: Giá tham chiếu của cổ phần PGD trong ngày giao dịch không hưởng quyền



mua giảm 10.816 đồng so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như hiện tượng thiên tai (bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

- Ông: **Phạm Văn Huệ** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- Ông: **Nguyễn Văn Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**
- Ông: **Nguyễn Phương Thúy** Chức vụ: **Kế toán trưởng**
- Ông: **Nguyễn Quang Bá** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

- Ông: **Mai Trung Dũng** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ – CKDK ngày 12/02/2014 của Giám đốc PSI)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV Gas D). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam cung cấp.

III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- **Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- **Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số Cổ phần của PV Gas D.
- **Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng chỉ do PV Gas D phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần của PV Gas D. Cổ phiếu của PV Gas D có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
- **Cổ tức:** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của PV Gas D để chia cho cổ đông.
- **Điều lệ:** Điều lệ của PV Gas D đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- **Năm tài chính:** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- **Người liên quan:** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
 - Công ty và những người quản lý công ty;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, Cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của

thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay Cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **PVN hay Tập đoàn:** Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- **PV Gas hay Tổng Công ty:** Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.
- **PSI** Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- **PV Gas D hay Công ty:** Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- **PV Gas S** Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam
- **BKS:** Ban Kiểm soát.
- **BGD:** Ban Giám đốc.
- **CB CNV:** Cán bộ công nhân viên.
- **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
- **ĐVT:** Đơn vị tính.
- **GTGT:** Giá trị gia tăng.
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị.
- **LN:** Lợi nhuận.
- **ROA:** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân.
- **ROE:** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân.
- **TNDN:** Thu nhập doanh nghiệp.
- **USD:** Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô la Mỹ.
- **VND:** Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.
- **KCN** Khu công nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp kinh doanh khí Thấp áp Vũng Tàu được thành lập vào năm 2002 trực thuộc PV GAS. Ngày 12/4/2007, Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp (PV GAS D) được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-DKVN của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304998686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 330.000.000.000 đồng trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:
 - Tổng Công ty Khí Việt Nam (18% vốn điều lệ).
 - Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ).
 - Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ).
 - Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10% vốn điều lệ).
 - CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (nắm 40% vốn điều lệ).
- PV GAS D được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng khí tự nhiên ngày càng cao của các hộ công nghiệp tại Việt Nam trong các năm qua và đồng thời mở rộng phát triển mạng khí thấp áp, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về sử dụng khí của các hộ công nghiệp trong nước. Sau hơn ba năm thành lập và phát triển PV GAS D đã tăng trưởng liên tục với tốc độ cao; Doanh thu tăng trưởng trung bình trên 45%/năm. Đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước, thu nộp ngân sách hàng năm dự kiến đạt từ 90 - 100 tỷ đồng.
- PV GAS D đã đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp khí tại các khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu và đến tháng 08/2008, hệ thống khí thấp áp Phú Mỹ - Mỹ Xuân – Gò Dầu giai đoạn 2 được hoàn thành và đưa vào khai thác.
- Ngoài ra, PV Gas D đang nghiên cứu đầu tư hệ thống phân phối khí tại các khu công nghiệp ở Cần Thơ, Miền Trung và Miền Bắc.
- Bên cạnh đó để phát triển mạng lưới phân phối khí rộng khắp cả nước, phát triển ra thị trường khu vực và thế giới, PV Gas D đã đặt ra kế hoạch từ năm 2012 - 2015 sẽ triển khai việc cung cấp khí nhập khẩu bằng đường ống và LNG, xây dựng và phát triển thương hiệu PV Gas D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước và

quốc tế.

- Một mốc thời gian đáng nhớ của PV Gas D là ngày 26/11/2009 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch Tp. HCM (HSX) với mã cổ phiếu PGD. Đây là minh chứng rõ ràng nhất cho sự phát triển của PV Gas D.

1.2. Giới thiệu Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

- Tên Tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**
- Tên Tiếng Anh : **PETROVIETNAM LOW PRESSURE GAS DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : PV GAS D
- Trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.3784 0386
- Fax : 08.3784 0446
- Website : www.pvgasd.com.vn
- E-mail : info@pvgasd.com.vn
- Mã số thuế : 0304998686
- Biểu tượng của Công ty:



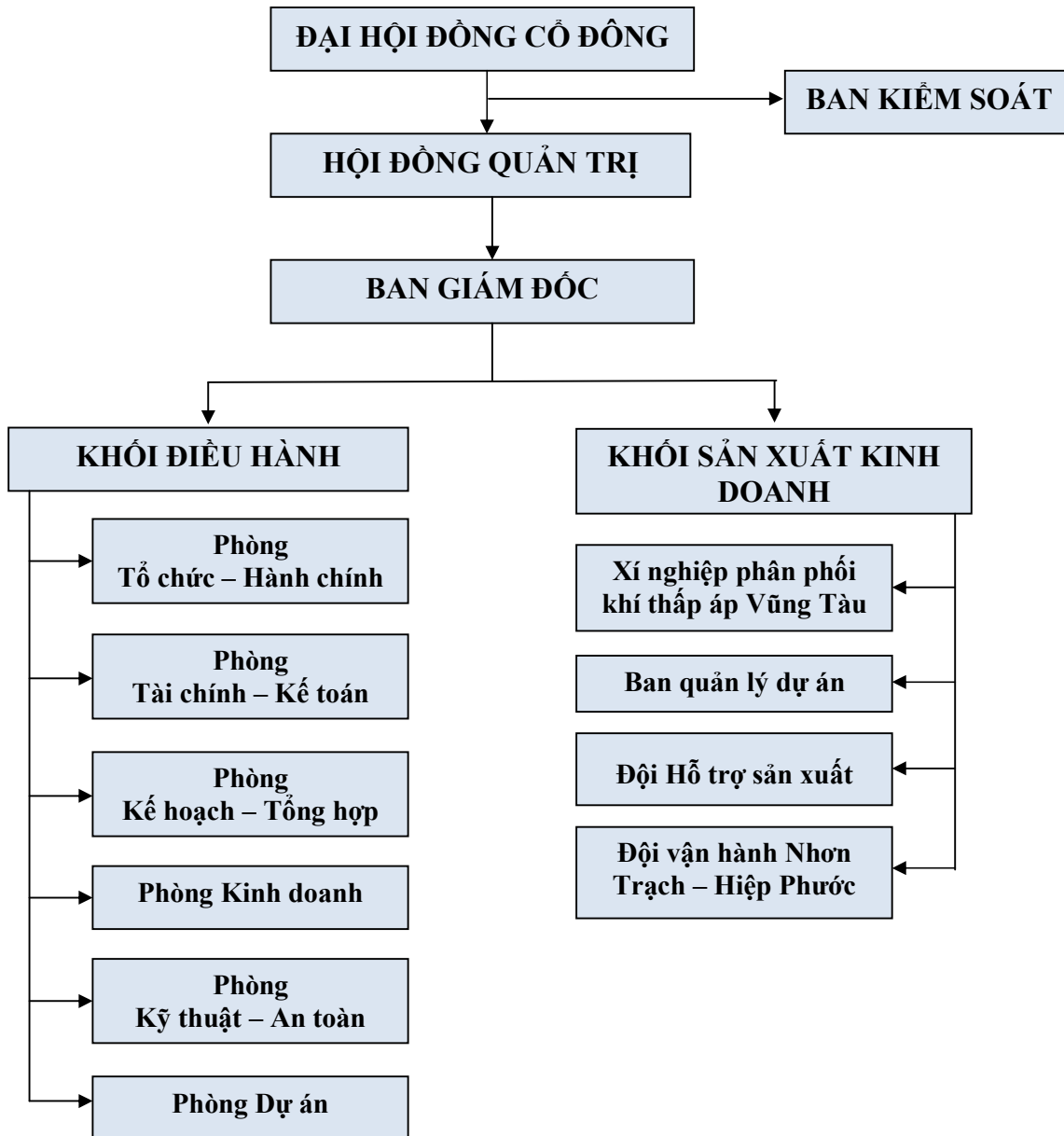
- Vốn điều lệ : 429.000.000.000 đ
- Tài khoản giao dịch số 0951003232088 tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng Giao dịch Huỳnh Tấn Phát.
- Giấy CNĐKKD số 0304998686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/05/2007, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/5/2012.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống;
 - Mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại TP. Hồ Chí Minh), vật tư, máy

móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí;

- Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí;
- Mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty);
- Dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở công ty; không thiết kế phương tiện vận tải);
- Mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyên đổi sử dụng cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. Kinh doanh bất động sản;
- Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư;
- Khai thác khoáng sản.

2. Cơ cấu tổ chức của PV Gas D

Cơ cấu bộ máy quản lý của PV Gas D



Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 và các văn bản quy định pháp luật khác.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí

Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 25/04/2013.

Bộ máy hoạt động của Công ty hiện nay bao gồm:

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch, và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 người: 01 (một) Giám đốc và 02 (hai) Phó Giám đốc. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc là những người giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc uỷ quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.5. Các Phòng, Ban chức năng trong Công ty

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam có các Phòng, Ban chức năng giúp việc như sau:

- **Phòng Tài chính – Kế toán:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức

năng giúp Giám đốc:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn của Công ty;
 - Quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động tài chính – kế toán trong Công ty;
 - Quản lý và tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê trong Công ty tuân theo hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật Kế toán, Luật Thống kê, Luật Thuế và chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty và Quy chế tài chính của Công ty.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:** là phòng chuyên môn, tổng hợp thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc trong các vấn đề sau:
- Tổ chức bộ máy, bố trí sử dụng cán bộ, công nhân viên;
 - Quản lý thực hiện các nghiệp vụ về công tác nhân sự, thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động trong Công ty;
 - Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nhân viên trong Công ty;
 - Quản lý, thực hiện công tác văn phòng và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Công ty;
 - Đảm bảo tính pháp lý trong công tác quản lý các văn bản giao dịch của Công ty.
 - Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại, lễ tân;
 - Duy trì và cải thiện các điều kiện làm việc, ăn ở, sinh hoạt của CBCNV trong Công ty.
- **Phòng Kế hoạch Tổng hợp:** là Phòng tổng hợp trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong quản lý và điều hành những công tác sau đây:
- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển của Công ty;
 - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - Thực hiện việc tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
 - Quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
 - Phối hợp với các phòng ban khác trong việc tham gia quản lý các đơn vị liên doanh, liên kết, có vốn góp của Công ty;
- **Phòng Kinh doanh:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành của Công ty có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động kinh doanh, thương mại, kế hoạch, dịch vụ.
- **Phòng Dự án:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành của Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty.
- Quản lý và điều hành các hoạt động nghiên cứu, lập kế hoạch, lập dự án và triển khai đầu tư xây dựng của Công ty;
 - Theo dõi việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trong Công ty; Theo dõi hiệu quả dự án sau khi đưa vào sử dụng, khai thác để có đề xuất cải tiến đầu tư cũng như các biện pháp khai

thác hiệu quả;

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác đầu tư, đề xuất các định hướng đầu tư, các lĩnh vực đầu tư, các sản phẩm sản xuất cũng như các hoạt động dịch vụ thương mại mới;
- **Phòng Kỹ thuật an toàn:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động kỹ thuật sản xuất, khoa học, công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, an toàn và quản lý vật tư thiết bị kỹ thuật của Công ty.
- **Ban Quản lý dự án:**
 - Thực hiện nhiệm vụ quản lý giám sát đối với các dự án đầu tư xây dựng của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - Thay mặt Công ty giải quyết các thủ tục đất đai, xin giấy phép xây dựng công trình, xin thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, xin thỏa thuận về vệ sinh môi trường và các thủ tục khác liên quan đến quá trình thực hiện như thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng;
 - Chuẩn bị hồ sơ để đề xuất Công ty mua bảo hiểm cho công trình trong thời gian xây dựng theo đúng quy định hiện hành; Kiểm tra việc mua bảo hiểm của các đơn vị tư vấn, xây lắp trước khi tiến hành thi công công trình;
 - Thực hiện thanh toán hạng mục công trình và quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng theo đúng chế độ hiện hành;
 - Tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý thi công xây dựng, lắp đặt công trình bao gồm nhưng không hạn chế: Quản lý chất lượng xây dựng; Quản lý tiến độ xây dựng; Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; Quản lý môi trường xây dựng;
 - Ban QLDA có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện công việc theo đúng với các hợp đồng đã ký kết với nhà thầu;
 - Tổ chức Giám sát, kiểm tra: kỹ thuật xây dựng lắp đặt, chất lượng vật tư, thiết bị công nghệ đưa vào công trình; Khối lượng và chất lượng công tác xây lắp và nghiệm thu tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước và quản lý đầu tư xây dựng;
 - Kiểm tra và lập thủ tục thanh toán các hạng mục công trình hoàn thành theo hợp đồng đã ký; Chịu trách nhiệm trước Công ty về tiến độ, chất lượng, khối lượng công trình và giá trị thanh toán; Bảo đảm tính xác thực của chất lượng và khối lượng xây lắp công trình;
 - Chuẩn bị các thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng theo các quy định hiện hành và các hợp đồng đã ký;
 - Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, lưu trữ và quản lý hồ sơ liên quan đến việc quản lý và giám sát thi công xây dựng công trình được giao;
 - Kiểm tra toàn bộ hồ sơ hoàn công; Bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Công ty khi công trình hoàn

thành; Quản lý và vận hành khai thác tòa nhà “Trụ sở của chi nhánh PV Gas D và PV Gas S tại Vũng Tàu; Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan do Giám đốc Công ty yêu cầu.

▪ **Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu:**

- Địa chỉ: Lầu 5 – 6 Tòa nhà Gas Tower, số 61B, đường 30.4, P.Thống Nhất, Tp. Vũng Tàu
- Điện thoại: 064. 3592 368 Fax: 064. 3560 905
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả toàn bộ tài sản, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư và cán bộ công nhân viên của Xí nghiệp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Vận chuyển, kinh doanh, bán khí thấp áp cho các hộ tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Khu Công Nghiệp Gò Dầu - Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai;
- Thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải hoán theo phân cấp của Công ty; Trực tiếp thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đột xuất các công trình, thiết bị được giao và thực hiện các công việc khác có liên quan để phục vụ công tác vận hành an toàn và hiệu quả;
- Cung cấp và lắp đặt các loại thiết bị chuyên dụng, vật tư, hóa chất phục vụ việc kinh doanh khí thấp áp và thực hiện dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình khí theo phân cấp của Công ty;
- Bảo vệ an ninh tại trụ sở Xí nghiệp, các công trình khí, kho tàng, phân xưởng,... do Công ty giao, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương, các đơn vị trong và ngoài Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác an toàn - sức khỏe - môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định hiện hành; Áp dụng, duy trì và hệ thống quản lý an toàn, môi trường theo ISO 9001-2000 và OHSAS 18001-1999;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Công ty giao.

▪ **Đội hỗ trợ sản xuất:** Là đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng chính là khảo sát tình trạng thiết bị, bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) ngăn ngừa, sửa chữa đột xuất, BDSC lớn, kiểm định hiệu chuẩn, cải hoán nâng cấp và mở rộng công trình thuộc hệ thống phân phối khí thấp áp của Công ty.

▪ **Đội vận hành Nhơn Trạch – Hiệp Phước:** Là đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng chính là:

- Quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn “hệ thống phân phối khí thấp áp trong địa bàn các khu công nghiệp huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai và khu công nghiệp Hiệp Phước - TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Công ty;
- Điều hành công tác tiếp nhận và phân phối khí cho khách hàng.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 16/12/2013

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GC NDKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas)	Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè. TP.HCM	3500102710	21.664.500	50,50%
	Tổng cộng			21.664.500	50,50%

Nguồn: PV Gas D

- Danh sách cổ đông là người có liên quan theo quy định tại Khoản 34 – Điều 6 – Luật Chứng khoán 2006: Không có.

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNDKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Dầu tư Phương Mai	17 Đỗ Tấn Phong, P.9, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM		660.000	2%
2	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Số 59 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội		4.950.000	15%
3	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Lầu 4, PetroVietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1		5.610.000	17%
4	Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành	Số 305/11 Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q. Phú Nhuận,		810.000	2,45%

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
		Tp.HCM			
5	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	47 Ba Cu, P.1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		744.000	2,25%
6	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài gòn Thương Tín	Số 06-08 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp. HCM		1.086.000	3,29%
7	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Tòa nhà Scetpa, số 19 Cộng Hòa, P.1, Q.Tân Bình, TP. HCM		5.940.000	18%

Nguồn: PV Gas D

Ghi chú:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 thì “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng Cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các Cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD, các hạn chế đối với Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hủy bỏ”.
- Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 23/05/2007, đến nay đã được hơn 03 năm nên các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/12/2013

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Tổng số vốn thực góp	1.824	42.900.000	100,00%

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
II	Cổ đông trong nước	1.781	41.425.221	96,56%
1	- Cá nhân	1.731	17.396.748	40,55%
2	- Tổ chức	50	24.028.473	56,01%
II	Cổ đông nước ngoài	43	1.474.779	3,44%
1	- Cá nhân	29	131.679	0,31%
2	- Tổ chức	14	1.343.100	3,13%

Nguồn: PV Gas D

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty

4.1. Danh sách công ty mẹ

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/G CNDKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas)	Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè. TP.HCM	3500102710	21.664.500	50,50%
	Tổng cộng			21.664.500	50,50%

Theo Khoản 15a Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 60 thì “Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó”. Do vậy, PV Gas nắm giữ 50,5% vốn điều lệ của PV Gas D nên PV Gas là công ty mẹ của PV Gas D.

4.2. Danh sách công ty con

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam không có Công ty con.

4.3. Danh sách những công ty mà PV Gas D hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Hiện nay, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam không đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty nào.

4.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối PV Gas D

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam không có công ty nào đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với PV Gas D.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Phương thức	Đơn vị cấp
Thành lập		330.000.000.000	Thành lập theo Giấy phép số 4103006815	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh
Năm 2010	98.622.300.000	428.622.300.000	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2011	377.700.000	429.000.000.000	Góp đủ vốn theo phương án phát hành ra công chúng năm 2010	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Nguồn: PV Gas D

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay là kinh doanh vận chuyển khí thấp áp (khí khô tự nhiên dưới áp suất thấp) bằng đường ống đến các hộ công nghiệp có nhu cầu sử dụng khí làm nhiên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng phát triển dịch vụ cho khách hàng sử dụng khí như: bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ v.v... cho các khách hàng công nghiệp và dân dụng. Khí thấp áp là dạng nhiên liệu mới cung cấp tới nơi tiêu thụ bằng đường ống có nhiều lợi thế vượt trội về phương diện công nghệ, môi trường và kinh tế so với các nhiên liệu truyền thống khác.

Về phương diện công nghệ, khí thấp áp có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt, công tác vận hành/ bảo dưỡng hệ thống dễ dàng. Nhiệt trị của khí thấp áp được cung cấp bởi PV Gas D trong dải từ 38-42 MJ/SM³.

Về môi trường, sử dụng khí thấp áp sẽ giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường, hàm lượng khí thải CO_x, SO_x, và NO_x ở mức thấp hơn nhiều so với đốt cùng một lượng nhiên liệu khác. Trong các loại nhiên liệu hóa thạch, khí thấp áp thân thiện nhất với môi trường.

Về kinh tế, giá khí thấp áp ở Việt Nam được cung cấp bởi PV Gas D cạnh tranh hơn so với các nhiên liệu truyền thống khác như DO, FO, LPG. Ngoài ra, sử dụng khí thấp áp

làm nhiên liệu sẽ giảm đáng kể chi phí đầu tư cho kho bãi, bể chứa, và chi phí bảo trì, bảo dưỡng cũng như tăng tuổi thọ của thiết bị.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư, tiêu thụ các nhiên liệu trong ngành sản xuất như LPG, LNG, CNG, và các sản phẩm dầu khí khác để tạo ưu thế trong điều tiết nguồn hàng, dự trữ khi cần thiết và đa dạng hóa trong kinh doanh.

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 2011, 2012, 2013, và Quý I/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Sản lượng (nghìn Sm³)	533.621	100%	617.340	100%	618.549	100%	132.720	100%
Khí thấp áp	533.621	100%	617.340	100%	618.549	100%	132.720	100%
II. Doanh thu thuần	3.342.208	100%	5.487.575	100%	6.422.140	100%	1.465.261	100%
Khí thấp áp	3.342.208	100%	5.487.575	100%	6.422.140	100%	1.465.261	100%
III. Lợi nhuận gộp	528.626	100%	475.467	100%	519.050	100%	99.500	100%
Khí thấp áp	528.626	100%	475.467	100%	519.050	100%	99.500	100%

Nguồn: PV Gas D

Năm 2013, Doanh thu thuần của Công ty đạt 6.422.140 triệu đồng, tăng 17,03 % so với năm 2012 là 5.487.575 triệu đồng, trong đó toàn bộ doanh thu của Công ty là từ việc kinh doanh khí thấp áp. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ năm 2013 chỉ tăng rất ít, cụ thể chỉ tăng 0,19% so với năm 2012. Do vậy, doanh thu thuần năm 2013 tăng 17,03% so với 2012 chủ yếu là do giá khí đầu ra năm 2013 tăng 121% so với năm 2012.

Tuy Doanh thu tăng 17,03% so với năm 2012 nhưng lãi gộp chỉ tăng 9,2% so với năm 2012.

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư/hiệu quả sản xuất kinh doanh

Theo Nghị quyết 07/NQ-HĐQT/2010 ngày 05/07/2010, Công ty đã tiến hành chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 99 tỷ đồng, trong đó: 69 tỷ đồng dùng để đầu tư vào Hệ thống cung cấp khí Nhon

Trạch, và 30 tỷ đồng dùng để mua Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Tuy nhiên, dự án Hệ thống cung cấp khí Nhơn Trạch đã hoàn thành đưa vào sử dụng và quyết toán nhưng vốn đầu tư đang thiếu trong khi việc mua Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2 chưa thực hiện. Do đó, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT/2013 ngày 08/05/2013 chuyển mục đích sử dụng 30 tỷ đồng để mua sắm hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2 sang sử dụng cho việc thanh quyết toán dự án Hệ thống cung cấp khí Nhơn Trạch trong năm 2014. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã sử dụng hết 99 tỷ đồng để đầu tư vào hệ thống cung cấp khí Nhơn Trạch 2. Ngoài ra, Công ty tiếp tục đầu tư dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp KCN Tiền Hải – Thái Bình” để đáp ứng nhu cầu sử dụng khí tự nhiên ngày càng tăng của các hộ tiêu thụ tại KCN Tiền Hải – Thái Bình.

6.3. Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng dịch vụ, Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty;

- Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng. Cụ thể, Công ty đã lập quy trình “Đo lường sự thỏa mãn khách hàng” và đang thực hiện nghiêm túc quy trình này;
- Công ty cũng đang đẩy nhanh tiến độ tìm hiểu, thăm dò và khảo sát thị trường tiêu thụ khí để phát triển thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng cho Công ty;
- Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo, từ thiện và xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến, cũng như ngày càng ăn sâu vào tiềm thức của họ.

6.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Hiện tại Công ty đang sử dụng biểu tượng thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và tên viết tắt là PV Gas Distr



6.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	TÊN CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN	Đối tác	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện		Giá trị hợp đồng
				Khởi công	Hoàn thành	
01	Thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng Dự án Hệ thống phân phối khí Thấp áp cho KCN Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Liên danh: Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Khí, Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí, Công ty Dịch vụ Khí	8/2010	8/2010	Q3/2014	231.409 tr đ
02	Thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị và thi công xây lắp Trụ sở của Chi nhánh PVGAS D và PVGAS S tại Vũng Tàu	Liên danh: Công ty CP Xây lắp Dầu khí 2, Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Thiên Phúc	1/2011	1/2011	Q2/2014	64.000 tr đ
03	Thiết kế - cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây lắp công trình Dự án Hệ thống phân phối khí Thấp áp cho KCN Hiệp Phước Giai đoạn 1.	Liên danh: Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Khí, Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí, Công ty Dịch vụ Khí	12/2010	12/2010	Q2/2014	34.552 tr đ
	Tổng cộng					329.961 tr đ

Nguồn: PV Gas D

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011, 2012, 2013, và Quý I/2014

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	%tăng/ giảm	Năm 2013	%tăng/ giảm	Quý I/2014
Vốn điều lệ đăng ký	429	429	-	429	-	429
Vốn thực góp	429	429	-	429	-	429
Tổng Giá trị tài sản	1.728	2.049	18,58%	2.547	24,30%	2.759
Doanh thu thuần	3.342	5.488	64,21%	6.422	17,02%	1.465
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	403	304	-24,57%	281	-7,56%	46
Lợi nhuận khác	1,7	0,07	-95,88%	-0,2	-3,86%	-0,05
Lợi nhuận trước thuế	405	304	-24,94%	281	-7,57%	46
Lợi nhuận sau thuế	304	228	-25%	209	-8,33%	36
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	42,34%	56,45%	-	41,05%	-	

Nguồn: BCTC PV Gas D năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2014.

Tổng giá trị tài sản: Năm 2013, tổng giá trị tài sản Công ty là 2.547 tỷ đồng, tăng 498 tỷ đồng so với năm 2012 tương ứng với tỷ lệ tăng 24,30%. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2013, Công ty có “Các khoản tương đương tiền” gấp đôi so với năm 2012, cụ thể là 560 tỷ. Bên cạnh đó, Công ty đã cho các khách hàng nợ nhiều hơn trong năm 2012, cụ thể là do hai khách hàng lớn Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, và Công ty CP CNG Việt Nam. Mặt khác, trong năm 2013, phần xây dựng cơ bản dở dang trong năm 2012 đã hoàn thành và được kết chuyển làm tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình. Đồng thời, trong năm 2013, PV Gas D quản lý Trụ sở các Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Vũng Tàu hình thành trên cơ sở Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 28/2010/KTA-GAS S/QLDA ngày 08/12/2010 giữa PV Gas D và PV Gas S. Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Công ty có trách nhiệm hạch toán và quản lý tài sản cố định trên”.

Doanh thu thuần: Doanh thu thuần năm 2013 tăng 934 tỷ đồng, tương ứng tăng 17,02% so với năm 2012. Tuy nhiên, sản lượng năm 2013 tăng rất ít so với năm 2012, cụ thể tăng 0,19% so với năm 2012. Do vậy, nguyên nhân tăng doanh thu là do giá khí đầu ra tăng, cụ thể giá khí đầu ra năm 2013 tăng 121% so với năm 2012.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: Mặc dù doanh thu thuần năm 2013 tăng so với năm 2012, song lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 lại giảm 23 tỷ đồng, tương đương giảm 7,56% so với năm 2012. Nguyên nhân giảm là do giá khí đầu ra năm

2013 có tăng 121% so với năm 2012, song giá khí đầu vào năm 2013 tăng đến 123% so với 2012. Thêm vào đó, giá khí đầu vào Công ty bán cho CNG và PGS vẫn ở mức hỗ trợ. Những lí do trên làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán năm 2013 chiếm đến 92% doanh thu thuần. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 đều tăng so với 2012, chi phí bán hàng năm 2013 tăng 26 tỷ đồng, tương ứng tăng 15,76% so với 2012, trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 tăng 14 tỷ đồng, tương ứng tăng 25% với năm 2012.

Lợi nhuận sau thuế: Tổng hợp những vấn đề trên làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2013 giảm 19 tỷ đồng, tương đương giảm 8,33% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế năm 2011 là 304 tỷ đồng, trong khi năm 2012 chỉ còn 228 tỷ đồng, và năm 2013 chỉ còn 209 tỷ đồng.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Khí thấp áp là loại nhiên liệu sạch, đây là một ưu thế vượt trội so với các sản phẩm nhiên liệu khác. Thêm vào đó, dựa vào những lợi thế vượt trội về phương diện công nghệ, môi trường, và kinh tế so với các nhiên liệu truyền thống khác như CNG (Compressed Natural Gas), LPG (Liquid Petroleum Gas), dầu, than, ... Do đó, cùng với yêu cầu phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường, thì khả năng các doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu khác thay thế khí thấp áp là rất thấp.
- Công ty luôn cố gắng duy trì lượng khách hàng cũ và tăng thêm lượng khách hàng mới. Đến nay, Công ty đã có khoảng 50 khách hàng sử dụng khí.
- Ngoài ra, PV Gas D còn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ lớn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), trực tiếp từ Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP. Đây là lợi thế đã giúp Công ty sớm ổn định, phát triển mạnh mẽ ngay từ những ngày đầu sơ khai mới thành lập cho đến nay cũng như vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại do tình hình khủng hoảng chung của nền kinh tế.
- PV Gas D có thêm thuận lợi được chủ động tích lũy qua quá trình phát triển của mình, đó là sự trưởng thành của đội ngũ nhân lực trẻ, có năng lực và trình độ tay nghề cao, được rèn luyện kinh nghiệm qua những dự án trong những năm vừa qua.

Khó khăn

- Khách hàng hiện hữu cũng như khách hàng tiềm năng chủ yếu ở các khu công nghiệp, và chủ yếu kinh doanh ở lĩnh vực xây dựng (thép, gạch men, ...). Trong khi đó, nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, các công ty kinh doanh về xây dựng và các

hộ công nghiệp sẽ chịu tác động nhiều từ nền kinh tế. Do đó, nhu cầu về khí sẽ giảm sút, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự phụ thuộc kết quả hoạt động kinh doanh của khách hàng sẽ ảnh hưởng đáng kể sản lượng tiêu thụ của Công ty.

- Giá khí đầu vào năm 2012 tăng 120% so với năm 2011. Từ năm 2013, giá khí đầu vào tăng 123 % so với năm 2012. Thêm vào đó, lộ trình tăng giá phí trong tương lai cũng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- So với những doanh nghiệp kinh doanh các nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO, ... thì sản phẩm khí thấp áp của Công ty có ưu thế hơn hẳn trên các phương diện về công nghệ, kinh tế, và đặc biệt là môi trường.
- Đối với sản phẩm khí thấp áp, hiện nay Công ty là đơn vị trong nước duy nhất thực hiện việc phân phối khí cho các đơn vị tiêu thụ (không tính các công ty sản xuất điện, đạm).

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng ngành dầu khí: Ngành dầu khí trong nước sẽ chịu tác động từ sự phát triển chung của kinh tế thế giới và diễn biến giá năng lượng. Kinh tế thế giới và trong nước dự báo sẽ tiếp tục khó khăn dẫn đến triển vọng chung của ngành trong năm 2013 là không khả quan. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm năng lượng có thể sẽ giảm. Ngoài ra, ngành dầu khí còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: triển vọng kinh doanh của các khách hàng lớn (Điện, Đạm, Hóa chất,...); diễn biến giá năng lượng thế giới (giá xăng, dầu, LPG); ảnh hưởng của tỷ giá USD/VND; và chính sách nội bộ của ngành dầu khí (giữa các công ty cung cấp và phân phối).

Triển vọng phát triển của ngành phân phối khí: Trong thời gian tới, giá nguyên liệu đầu vào sẽ tiếp tục được điều chỉnh tăng theo lộ trình, làm giảm biên lợi nhuận kỳ vọng của công ty phân phối khí như Công ty Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam. Tuy nhiên, ngành dầu khí nói chung và ngành phân phối sản phẩm khí nói riêng vẫn là ngành kinh tế triển vọng trong dài hạn, do đây là những nguồn năng lượng chưa thể thay thế. Đối với Việt Nam, ngành dầu khí đóng góp phần lớn trong cơ cấu thu ngân sách và GDP, và cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành kinh tế quan trọng khác.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Như đã phân tích ở trên, định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát

triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động của Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2013, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam có 170 cán bộ công nhân viên, cụ thể được thể hiện như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2013

Stt	NỘI DUNG	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân theo giới tính		100,00%
1	Nam	125	74%
2	Nữ	45	26%
	Tổng cộng	170	100,00 %
II	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	07	4%
2	Đại học	95	56%
3	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, cán sự các loại	68	40%
	Tổng cộng	170	100,00%

Nguồn: PV Gas D

9.2. Chính sách đối với người lao động

Quy chế trả lương, hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm và chủ yếu là dựa vào hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.

Định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Chính sách tiền lương của PV Gas D

NỘI DUNG	Đơn vị tính	2011	2012	2013
Tổng số lao động bình quân năm	Người	160	165	170
Tiền lương bình quân	Ng đồng/ng/tháng	27.317	23.459	23.747

Nguồn: PV Gas D

9.3. Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban Giám đốc Công ty quan tâm, tạo điều kiện để CBCNV tham dự các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung những kiến thức cần thiết phục vụ cho công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty tập trung các khóa học thuộc lĩnh vực vận hành, kỹ thuật, công nghệ, an toàn để củng cố, nâng cao hiệu quả và an toàn trong công tác sản xuất. Công ty luôn chú trọng, tăng cường hình thức đào tạo nội bộ.

9.4. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/tuần;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn;
- Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc sạch sẽ, khang trang, thoáng mát được trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc. Công tác bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, an toàn lao động được tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Người lao động làm việc tại các công trường được Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

9.5. Chính sách khen thưởng

- Công ty luôn có chính sách thưởng phạt thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực làm việc cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty;
- Người lao động được tham gia đầy đủ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định hiện hành của Luật Lao động; ngoài ra Công ty còn ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) và bảo hiểm nhân thọ trả sau với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ PVI Sunlife cho CBCNV;
- Xây dựng Quy chế lương, thưởng và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV;
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS D;
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

9.6. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Quy chế phân phối cổ phiếu cho CBCNV Công ty theo chương trình ESOP 2013 được Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ban hành vào ngày 11/03/2014 theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/2014. Cụ thể như sau:

9.6.1. Mục tiêu

- Tạo động lực cho cán bộ, công nhân viên cùng góp sức vào sự phát triển Công ty và cùng hưởng những thành quả mà Công ty đạt được.
- Động viên, khuyến khích tinh thần làm việc cũng như thu hút và giữ chân những CBCNV giỏi, có nhiều đóng góp, cống hiến cho Công ty, khuyến khích người lao động làm việc.
- Tăng cường mối quan hệ với các đơn vị hoặc cá nhân đã có thành tích giúp đỡ Công ty phát triển

9.6.2. Đối tượng được phân phối

- Đối tượng không lao động trực tiếp trong Công ty, không có tên trong bảng lương nhưng tham gia quản lý Công ty (gồm thành viên HĐQT không chuyên trách và Ban kiểm soát).
- Đối tượng là CBCNV trực tiếp lao động, điều hành quản lý trong Công ty và có tên trong bảng lương.

9.6.3. Số lượng cổ phiếu chào bán cho CBCNV

- Số cổ phiếu phát hành cho CBCNV theo chương trình ESOP bằng 3,5% vốn điều lệ, tương đương $42.900.000 \times 3,5\% = 1.501.500$ cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Ngày chốt danh sách CBCNV: 31/12/2013

9.6.4. Thời gian phát hành: Thực hiện cùng lúc với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

9.6.5. Giá phát hành: 10.000 đồng/ CP

9.6.6. Phương thức phân phối

- a. Phân phối 28.000 CP cho các đối tượng không trong biên chế, nhưng tham gia quản lý Công ty.

- b. Trích 150.000 CP để phân phối thường cho trường, phó các phòng, ban, đơn vị đã có nhiều thành tích xuất sắc trong những năm qua.
- c. Phân phối 1.323.500 CP cho người lao động trong biên chế, trực tiếp lao động, quản lý và điều hành Công ty, chi tiết như sau:
- ✓ Phân phối đều cho mỗi CBCNV Công ty 2.000 CP: $170 \text{ người} \times 2.000 \text{ CP} = 340.000 \text{ CP}$
 - ✓ Số CP còn lại: $1.323.500 - 340.000 = 983.500 \text{ CP}$, được phân phối cho CBCNV dựa trên 2 tiêu chí:
 - Thâm niên công tác (quy ra tháng): tính từ thời gian ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2013;
 - Hệ số lương chức danh hiện tại (HSLCD) theo quyết định của HĐQT/ Giám đốc ban hành đến thời điểm ngày 31/12/2013.
 - ✓ Cách tính số cổ phiếu CBCNV được mua:
 - Hệ số được mua CP của CBCNV: số tháng làm việc x HSLCD mỗi CBCNV
 - Tổng hệ số được mua CP của CBCNV: 54.437,42
 - Số CP ứng với hệ số đơn vị: $(983.500 \text{ CP} : 54.437,42) = 18,07$
 - Số CP được mua: $18,07 \times \text{Hệ số được mua CP từng CBCNV}$
 - ✓ Nguyên tắc làm tròn số CP lẻ:
 - Nếu số CP CBCNV được mua có số hàng đơn vị là lẻ sẽ được làm tròn xuống 0. Ví dụ: số CP của CBCNV là 3.306 sẽ được làm tròn xuống 3.300 CP
 - Tổng số CP của tất cả CBCNV được mua sau khi làm tròn nhỏ hơn tổng số CP CBCNV được mua, sẽ tính toán phân phối cộng (+) cho 1 hoặc một số CBCNV nào đó đảm bảo số CP của tất cả CBCNV được mua sau khi làm tròn bằng 1.501.500 CP.

9.6.7. Thời gian hạn chế chuyển nhượng

- Số cổ phiếu phát hành cho CBCNV được tự do chuyển nhượng, nhưng quyền mua cổ phần không được phép chuyển nhượng.
- Nếu tại thời điểm phát hành mà người lao động có tên trong danh sách phát hành nghi việc thì Chủ tịch HĐQT quyết định phương án xử lý đối với số cổ phần dự định phát

hành cho những người lao động này.

- Trường hợp hết thời hạn cho phép, người lao động không đăng ký mua hết số cổ phần, HĐQT sẽ thực hiện phân phối cho đối tượng khác, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động SXKD trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 25/04/2013, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thống nhất thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2012 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện chi trả với tỷ lệ 30% bằng tiền mặt, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông bắt đầu từ ngày 20/11/2012.

Tình hình chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Tình hình chi trả cổ tức

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	Năm 2013 (đồng)
1	Vốn điều lệ	429.000.000.000	429.000.000.000	429.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	303.760.837.396	228.019.047.013	209.099.579.322
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	30%	Đã tạm ứng 20%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	Năm 2013 (đồng)
	bằng tiền			

Nguồn: PV Gas D

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

- Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ

Thời điểm	Nguồn tăng	Mục đích sử dụng vốn	Tình hình sử dụng vốn
28/02/2011	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Đầu tư Hệ thống cung cấp khí Nhơn Trạch	Đã dùng toàn bộ số tiền 99 tỷ đồng đầu tư vào Hệ thống cung cấp khí Nhơn Trạch

- Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2013

- Ngoài vốn điều lệ 429 tỷ đồng, vốn kinh doanh của Công ty là 2.118,33 tỷ đồng, gồm:

Vốn kinh doanh	Số tiền (tỷ đồng)
– Phải trả người bán	1.478,29
– Thuế và các khoản phải nộp NN	3,10
– Phải trả người lao động	5,11
– Chi phí phải trả	22,91
– Các khoản phải trả, phải nộp khác	13,08

Vốn kinh doanh	Số tiền (tỷ đồng)
– Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,91
– Phải trả dài hạn khác	0,02
– Quỹ đầu tư phát triển	420,02
– Quỹ dự phòng tài chính	42,90
– Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	12,45
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	119,54
Tổng cộng	2.118,33

- Tại ngày 31/12/2013 tổng nguồn vốn của Công ty là 2.547,33 tỷ đồng được sử dụng đầu tư vào các hạng mục như sau:

Sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)
– Tiền và các khoản tương đương tiền	927,26
– Các khoản phải thu ngắn hạn	1.129,91
– Hàng tồn kho	11,15
– Tài sản ngắn hạn khác	45,85
– Tài sản cố định hữu hình	367,62
– Tài sản cố định vô hình	46,98
– Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	5,00
– Tài sản dài hạn khác	13,56
Tổng cộng	2.547,33

b. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

Stt	LOẠI TÀI SẢN	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 20
2	Máy móc, thiết bị	03 – 10
3	Thiết bị văn phòng	03 – 06
4	Phương tiện vận tải	06
5	TSCĐ vô hình	03

Nguồn: PV Gas D

c. Mức lương bình quân

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.

Tiền lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2011 là 27.316.780 đồng/người, năm 2012 là 23.459.136 đồng/người, và năm 2013 là 23.747.307 đồng/người.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ trong các năm qua. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định. Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 31/12/2013, và Quý 1/2014:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	Quý I/2014
Thuế GTGT	-	-	-	1.282.483.322

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	Quý I/2014
Thuế TNDN	15.830.837.163	23.267.046.710	2.046.162.287	9.719.500.296
Thuế TNCN	418.103.741	179.358.104	1.049.135.551	31.035.818
Tổng cộng	16.248.940.904	23.446.404.814	3.095.297.838	11.033.019.436

Nguồn: BCTC PV Gas D năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2014.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 31/12/2013, và Quý I/2014 như sau:

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 31/12/2013, và Quý I/2014

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	Quý I/2014
Quỹ đầu tư phát triển	191.921.745.441	335.832.582.837	420.022.582.837	420.022.582.837
Quỹ dự phòng tài chính	32.946.731.029	42.896.731.029	42.896.731.029	42.896.731.029
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	6.000.000.000	12.450.000.000	12.450.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.867.332.739	58.370.680	914.178.510	1.071.799.211
Tổng cộng	232.735.809.209	384.787.684.546	476.283.492.376	476.441.113.077

Nguồn: BCTC PV Gas D năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2014.

g. Tổng dư nợ vay

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không sử dụng vốn vay, mà chỉ sử dụng nguồn vốn tự có để tiến hành các hoạt động kinh doanh. Do đó, cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản vay nào.

h. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính Quý I/2014 thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

Các khoản phải thu:

Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 31/12/2013, và Quý I/2014
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	Quý I/2014
Phải thu khách hàng	582.547	1.001.731	1.114.048	1.046.739
Trả trước cho người bán	33.051	49.850	13.461	5.081
Các khoản phải thu khác	4.263	2.274	2.910	3.873
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	-510	-510	-510
Tổng cộng	619.861	1.053.345	1.129.909	1.055.183

Nguồn: BCTC PV Gas D năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2014.

Với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp là kinh doanh thương mại, vì vậy khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của PV Gas D, trung bình chiếm khoảng 94-98% trong tổng nợ phải thu. Các khách hàng lớn của PV Gas D chủ yếu là các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam (như Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần CNG Việt Nam, ...) với uy tín và tiềm lực tài chính mạnh, luôn được đảm bảo thanh toán. Tuy nhiên, từ năm 2012 đến 2013, Công ty có trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi 510 triệu đồng cho khoản phải thu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam.

Các khoản phải trả:
Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 31/12/2013, và Quý I/2014
Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	Quý I/2014
I	Nợ ngắn hạn (**)	842.194	1.053.475	1.522.489	1.698.595
1	Phải trả cho người bán	807.918	1.004.212	1.478.290	1.585.506
2	Người mua trả tiền trước	-	-	-	73.119
3	Thuế và các khoản phải nộp cho NN	16.249	23.446	3.095	11.033

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	Quý I/2014
4	Phải trả nhân viên	5.473	977	5.114	2.456
5	Chi phí phải trả	88	4.088	22.908	13.361
6	Phải trả phải nộp khác	12.466	20.752	13.082	13.120
II	Nợ dài hạn (***)	79	0	20	20
1	Phải trả dài hạn khác	0	0	20	20
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	79	0	0	0
	Tổng cộng	842.273	1.053.475	1.522.509	1.698.615

Nguồn: BCTC PV Gas D năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2014.

(**) Nợ ngắn hạn không bao gồm chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”.

(***) Nợ dài hạn không bao gồm chỉ tiêu “Vay và nợ dài hạn”.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2011, 2012 và 2013

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,68	1,60	1,39
1.2	Hệ số thanh toán nhanh $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,67	1,60	1,38
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2.1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	49,19%	51,41%	59,80%
2.2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	96,80%	105,80%	148,78%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.1	Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	%	247,03%	290,53%	279,43%

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	đồng			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	9,09%	4,16%	3,26%
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	38,06%	24,34%	20,71%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	22,45%	12,07%	9,10%
4.4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	12,07%	5,54%	4,38%
4.5	Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS)		7.081	5.315	4.874

Nguồn: PV Gas D

Các chỉ số trên có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình hoạt động của PV Gas D như sau:

▪ **Khả năng thanh toán:**

Khả năng thanh toán của Công ty qua các năm đều rất tốt, thể hiện ở Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của Công ty qua các năm đều lớn hơn 1. Điều này chứng tỏ các khoản nợ ngắn hạn đều được đảm bảo thanh toán bởi tài sản ngắn hạn.

▪ **Về cơ cấu vốn:**

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty tương đối ổn định trong năm 2011 – 2013, dao động từ 49% - 60%, Nợ chủ yếu hiện nay của Công ty là khoản Phải trả người bán, mà chủ yếu là phải trả cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.

- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tương đối ổn định trong 2 năm 2011 – 2012, dao động từ 97% - 106%, tuy nhiên, đến năm 2013, hệ số này đã tăng lên rất cao (cụ thể là 149%), nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng đột biến về khoản Phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2013. Hệ số này cao do Công ty đang sử dụng vốn của Tổng Công ty, do Tổng Công ty hỗ trợ.

▪ **Về năng lực hoạt động:**

- Chỉ tiêu Doanh thu/Tổng tài sản của Công ty từ năm 2011 đến 2013 rất cao, cụ thể là từ 247% đến 290%, đã thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty là rất tốt.

▪ **Về khả năng sinh lời:**

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần năm 2012 giảm mạnh so với năm 2011, cụ thể giảm từ 9,09% năm 2011 xuống còn 4,16% năm 2012. Nguyên nhân là do lợi nhuận

sau thuế năm 2012 giảm 25% trong khi doanh thu lại tăng 64% so với năm 2011. Đến năm 2013 thì hệ số này giảm nhẹ so với năm 2012, tương ứng giảm 0,9%.

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE): ROE của Công ty rất cao, cụ thể là 21% năm 2013, 24% năm 2012 và 38% trong năm 2011. ROE năm 2013 giảm nhẹ so với năm 2012, cụ thể giảm 3% so với năm 2012. Trong khi đó, ROE năm 2012 giảm 14% so với năm 2011 là do lợi nhuận sau thuế năm 2012 thấp hơn 2011, nhưng vốn chủ sở hữu năm 2012 lại cao hơn năm 2011.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 giảm nhẹ làm cho EPS năm 2013 giảm 441 đồng/ cổ phiếu so với năm 2012, trong khi đó EPS năm 2012 giảm đi 1.766 đồng/ cổ phiếu so với năm 2011.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Lê Quyết Thắng	Thành viên HĐQT
4	Ông Cao Khánh Hưng	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Như Song	Thành viên HĐQT

12.1.1 Ông Phạm Văn Huệ - Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 11/02/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 12-13 Chung cư An Khang, Phường An Phú, Quận 2, Tp.Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 08.37840445

Số CMND: 025813501 do CA. HCM cấp ngày: 16/09/2013

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán



Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
02/1981	02/1982	Ban Kiến thiết Khu công nghiệp Dầu khí	Chuyên viên phòng Tài vụ
02/1982	03/1984	Tham gia quân đội tại bộ đội biên phòng Vũng Tàu – Côn Đảo	
04/1984	09/1986	Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu	Chuyên viên phòng Vật tư
10/1986	02/1988	Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu	Phó phòng Vật tư
03/1988	03/1993	Công ty Khí đốt	Phó phòng Tài chính Kế toán
04/1993	05/2001	Ban quản lý dự án khí, PV Gas	Phụ trách phòng TC – KT
06/2001	01/2003	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Trưởng phòng TC – KT
01/2003	08/2006	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Kế toán trưởng
08/2006	08/2007	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Trưởng Ban đổi mới doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQTV
09/2007	Nay	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 668 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: 7.722.000 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

12.1.2 Nguyễn Văn Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/08/1968



Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: C3-05 Chung cư An Lộc, đường Nguyễn Oanh, Phường (xã) 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM
 Số điện thoại liên lạc: 08.37840445
 Số CMND: 012086933 do CA. Hà Nội cấp ngày 06/02/1998
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành Hội đồng quản trị/ Giám đốc
 Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1996	2000	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí	Chuyên viên
2000	2007	Xí nghiệp Kinh doanh Khí Miền Nam	Phó Giám đốc
2007	Nay	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Phó Chủ tịch HĐQT/ Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 49.724 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: 7.293.000 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

12.1.3 Ông Lê Quyết Thắng – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 14/02/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Tĩnh



Địa chỉ thường trú: A2-712 Lakeside, P.Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 08.3784005

Số CMND: 273661279 ngày 14/03/2013 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành QTKD Tổng hợp

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
12/1985	08/1989	Ngân hàng Nhà nước – huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Cán bộ
09/1989	09/2004	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	Cán bộ
09/2004	02/2010	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	Giám đốc phòng giao dịch Thạch Khê
03/2010	09/2010	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Khí (PVID)	Phó Giám đốc phụ trách Nhà máy bọc ống dầu khí
09/2010	04/2011	Nhà máy bọc ống dầu khí, Công ty PVID	Giám đốc Nhà máy
04/2011	04/2012	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Khí (PVID)	Phó Giám đốc
04/2012	11/2013	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Khí (PVID)	Chủ tịch HĐQT
11/2013	Nay	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: 6.649.500 cổ phần



- Những người có liên quan: Không

12.1.4 Ông Cao Khánh Hưng – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 16/12/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: TT Phố Châu – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 004 Lô A4 Chung cư 189B Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 08.3781677

Số CMND : 183138371 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 03/03/1997

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
08/2001	11/2001	Công ty TNHH Thương mại Đại Việt	Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán
12/2001	10/2002	Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học	Trợ lý kiểm toán
11/2002	09/2007	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán
09/2007	02/2009	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)	Quyên trưởng Ban Tài chính
02/2009	Nay	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)	Trưởng Ban Tài chính
06/2008	Nay	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban Tài chính PV Gas

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: Không

- Những người có liên quan: Không.

12.1.5 Ông Nguyễn Như Song – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 07/06/1962.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Quê quán: Hà Tây – Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: TK 26/16 Nguyễn Cảnh Chân, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại liên lạc: 08.37840445

Số CMND : 024158711 do CA Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 11/09/2003

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Viễn thông

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1987	1993	Xí nghiệp Liên doanh Sản xuất Thiết bị Viễn thông Việt Nam (VTC) – Tổng Cục Bưu điện	Kỹ sư phụ trách phòng Nghiên cứu
1993	1996	Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) – Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Trưởng phòng Nghiên cứu sản xuất tổng đài trung tâm VTC1
1996	1999	Công ty Thiết bị Điện thoại	Phó Giám đốc Trung tâm VTC1
1999	04/2007	Công ty CP Viễn thông VTC	Trưởng Ban kiểm soát
04/2007	04/2009	Công ty CP Dược Hậu Giang	Thành viên Ban kiểm soát
05/2012	Nay	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An, Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang, Thành viên HĐQT Công ty CP Đá Núi Nhỏ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:

- Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An: 76.667 CP (0,52%)
- Công ty CP Dược Hậu Giang: 91.531 CP (0,14%)
- Công ty CP Đá Núi Nhỏ: 81.300 CP (0,98%)

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 40.100 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: Không
- Những người có liên quan:
 - + Nguyễn Chi Giang (con): 50.330 cổ phần
 - + Nguyễn Như Hùng (anh): 9 cổ phần

12.2. Ban Giám đốc

Danh sách Ban Giám đốc

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Sơn	Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
3	Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc

12.2.1 Nguyễn Văn Sơn – Giám đốc

Như trên

12.2.2 Nguyễn Quang Huy – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 16/07/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định

Địa chỉ thường trú: 4/6 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 08.37840445



Số CMND: 273546154 do CA. Vũng Tàu cấp ngày 12/10/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đối ngoại

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1994	2003	Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro	Chuyên viên phòng Thương mại
2003	06/2007	Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro	Chuyên viên phòng Dịch vụ và Thị trường
06/2007	Nay	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 100 CP
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: Không
- Những người có liên quan: Không

12.2.3 Đinh Ngọc Huy – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/10/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Long Thượng, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Địa chỉ thường trú: số 168 Đường 10, Phường 4, Quận 8, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 08.37840458

Số CMND : 022547129 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử/ Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
08/1996	07/1998	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí	Chuyên viên trung tâm vận hành khí
08/1998	10/2006	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí	Phó Quản đốc, Quản đốc, Phó Giám đốc Trung tâm vận hành khí
11/2006	06/2007	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí	Trưởng phòng Công nghệ thông tin
07/2007	nay	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho: Không
- Những người có liên quan: Không

12.3. Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Bá	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát

12.3.1 Nguyễn Quang Bá – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/09/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xuân An – Nghi Xuân – Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Xuân An – Nghi Xuân – Hà Tĩnh

Số điện thoại liên lạc: 08.3781677

Số CMND : 183479177 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 07/09/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
12/2007	Nay	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính – Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: Không
- Những người có liên quan: Không

12.3.2 Đặng Thị Hồng Yến – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/10/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: A16-4 chung cư Phú Hoàng Anh 1, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước

Kiến, huyện Nhà Bè, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 08.37816777

Số CMND : 273023806 do : Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày: 04/08/2005

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1991	1995	Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Nhân viên
1995	2006	Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp (sau này là Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài Chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)	Chuyên viên quản lý doanh nghiệp
2007	Nay	Tổng công ty Khí Việt nam – CTCP (PV Gas)	Kế toán tổng hợp

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán tổng hợp PV Gas

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: Không
- Những người có liên quan: Không

12.3.3 Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 31/03/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 191 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 08.37840445

Số CMND : 273074796 do Công An tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 27/02/2012

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
2002	2006	Ban Quản lý Dự án cụm Khí điện Đạm Cà Mau	Chuyên viên Kinh tế - Kế hoạch
2007	2008	Công ty CP Chứng khoán Đại Việt	Chuyên viên tư vấn
2008	Nay	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên dự án

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: Không
- Những người có liên quan: Không

12.4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Phương Thúy – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 21/09/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 151 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0918 020 666

Số CMND : 273076289

do CA TP. Vũng Tàu

cấp ngày 20/05/1997

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1985	6/1988	Công ty Tổng hợp Công nghệ phẩm thuộc Sở Thương nghiệp Hà Nội	Kế toán viên
7/1988	1/1990	Xí nghiệp Cung ứng Vật tư Hàng hóa(PSC)	Kế toán viên
2/1990	6/1999	Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Hàng hóa thuộc Công ty Dịch vụ Dầu khí , sau là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Trưởng phòng TCKT
7/1999	12/2001	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí	Chuyên viên Phòng kinh doanh
1/2002	6/2007	Xí nghiệp Kinh doanh khí thấp áp, thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí	Trưởng phòng Kế toán
7/2007	Nay	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.000 CP
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khí Việt Nam: Không
- Những người có liên quan: Không

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính Quý I/2014 của Công ty như sau:

Giá trị TSCĐ của PV Gas D tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 31/12/2013, và Quý I/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	31/12/2011		31/12/2012		31/12/2013		Quý I/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.TSCĐ hữu hình	101.422	56.101	358.217	276.986	487.104	367.624	487.343	356.136
1.Nhà xưởng, vật kiến trúc	3.125	1.518	4.068	1.929	72.303	69.515	72.563	68.963
2.Máy móc, thiết bị	92.281	51.775	346.506	272.085	410.358	296.519	410.337	285.804
3.Phương tiện vận tải	936	722	1.018	557	1.670	988	1.670	873
4.Thiết bị văn phòng	5.080	2.086	6.625	2.415	2.773	602	2.773	496
II.TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
III.TSCĐ vô hình	1.689	1.074	47.007	45.871	48.684	46.981	48.684	46.831
1. Quyền sử dụng đất	-	-	45.318	45.318	45.545	45.545	45.545	45.545
2. Phần mềm Máy tính	1.620	1.022	1.620	524	3.070	1.430	3.070	1.286
3. Khác	69	52	69	29	69	6	69	0
Cộng	103.111	57.175	405.224	322.857	535.788	414.605	536.027	402.967

Nguồn: BCTC PV Gas D năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2014.

Ghi chú: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2013 là 3.674.232.990 đồng.

Tài sản cố định của Công ty bao gồm tài sản cố định là Trụ sở các Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PVGAS D) và Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Hóa lỏng Miền nam (PVGAS S) tại Vũng Tàu hình thành trên cơ sở Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 28/2010/KTA-GAS S/QLDA ngày 8 tháng 12 năm 2010 giữa PVGAS D và PVGAS S. Theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh, Công ty có trách nhiệm hạch toán và quản lý tài sản cố định hữu hình này. Thông tin chi tiết về tài sản này như sau:

- Nguyên giá TSCĐ: 68.140.751.601
- Khấu hao lũy kế: 65.942.663
- Giá trị còn lại: 68.206.694.264

Tình hình văn phòng, đất đai và bất động sản đang sử dụng của PV Gas D

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời gian bắt đầu thuê
1	Khu Công nghiệp Dệt May Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	10.000	Đặt trạm phân phối khí thấp áp	Thuê	2010
2	Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	5.626	Trạm và đường ống dẫn khí thấp áp Gò Dầu	Thuê	2010
3	Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu. Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	890	Văn phòng Xí Nghiệp Vũng Tàu	Sở hữu	2008
4	Nhon Trạch, Đồng Nai	3.899	Xây dựng hệ thống khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch	Sở hữu	2011
5	Lô NV-B38, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội	232,4	Văn phòng	Sở hữu	
6	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	6.390	Lắp đặt vận hành đường ống dẫn khí thấp áp 20/09/2006 đến 20/09/2056	Thuê	2006
7	Tuyến ống thuộc khu vực Mỹ Xuân, huyện	33.257	Xây dựng tuyến ống dẫn khí	Thuê	2002

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời gian bắt đầu thuê
	Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		19/04/2002 đến 2052		

Nguồn: PV Gas D

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2014 và 2015 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013 (tỷ đ)	Năm 2014		Năm 2015	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng/(giảm) so với 2013	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng/(giảm) so với 2014
Doanh thu thuần (DTT)	6.422	7.024	+ 9,37%	7.256	+ 3,30%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	209	147	- 29,67%	150	+ 2,04%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,25%	2,08%		2,07%	
Tỷ lệ LNST/VĐL	48,74%	24,50%		25%	
Cổ tức	20%	20%		20%	

Nguồn: PV Gas D

14.2. Căn cứ và giải pháp để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, và cổ tức

14.2.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như trên, Công ty dựa vào những dự án đã và đang triển khai như sau:

- Đối với Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình: sản lượng tiêu thụ khí chắc chắn bằng hệ thống thấp áp là 68,6 triệu m³/ năm (các khách hàng đã ký MoU với PV Gas D). Sản lượng khai thác khí của mỏ Thái Bình so với sản lượng lớn nhất 200,07 triệu m³/ năm (60%, 70%, và 100% sản lượng), lượng khí còn lại sẽ được tiêu thụ hết bởi các khách hàng qua hệ thống CNG. Giá bán khí đầu ra cho các hộ tiêu thụ khí thấp

áp tại trạm khách hàng là 11,5 USD/mmbtu, trong khi đó giá bán khí cho các hộ tiêu thụ CNG được xác định bằng 80% giá FO tại thời điểm hiện tại theo giá dự báo của tư vấn WoodMackenzie tháng 11/2011 để đảm bảo tính cạnh tranh của khí PVGAS D cung cấp so với nhiên liệu truyền thống, đồng thời đảm bảo khả năng bao tiêu tiêu thụ hết lượng khí khai thác.

Dự án	Thời gian thực hiện		Tổng vốn đầu tư
	Bắt đầu	Kết thúc	
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình	2012	2015	1.089 tỷ đ

- Tiếp tục đầu tư Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước trên cơ sở cân đối sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.
- Đầu tư mở rộng các mạng phân phối khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc (miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc). Dự án đã được thực hiện đầu tư từ năm 2010, dự tính đến năm 2020 sẽ từng bước hoàn thành. Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đặt đầu chờ tại đường ống dẫn khí cao áp ở các khu vực song song với các dự án khí của PV Gas.

14.2.2. Một số giải pháp thực hiện

- **Giải pháp về thị trường:** Nghiên cứu, xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp, các khách hàng sử dụng khí gắn với các hệ thống đường ống dẫn khí, hệ thống nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV Gas. Phát triển nhanh hệ thống phân phối khí thấp áp tại khu vực miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ, từng bước phát triển ra khu vực miền Bắc và miền Trung theo tiến độ phát triển các dự án khí của PV Gas và tham gia thị trường khu vực. Xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp xa tuyến ống như Bình Dương, Đồng Nai, và TP. Hồ Chí Minh, trước mắt sử dụng CNG, LPG-Air, LNG – mobile, khi hệ thống cung cấp khí/ LNG phát triển tới khu vực này sẽ chuyển sang sử dụng khí/ LNG.
- **Giải pháp về đầu tư và vốn:** Tiếp tục đầu tư nâng công suất sử dụng cho Hệ thống Phú Mỹ - Gò Dầu; đầu tư Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước trên cơ sở cân đối cung cầu; và đầu tư mở rộng các mạng phân phối khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc (miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc). Mặt khác, Công ty dự tính sẽ phát triển mạng thấp áp tại nước ngoài và đến năm 2017 sẽ bắt đầu tham gia bán khí nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty cũng

phối hợp chặt chẽ với PV Gas để có nguồn khí lâu dài và giá tăng theo lộ trình hợp lý, đồng thời phát triển các sản phẩm khí khác cũng như các hoạt động dịch vụ.

- ***Giải pháp về tổ chức quản lý, đào tạo và phát triển nguồn lực:*** tiếp tục rà soát, nghiên cứu cải tổ cơ cấu tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả và linh hoạt, tăng tính cạnh tranh, đảm bảo thực hiện được nhiều loại dự án khác nhau. Xây dựng chính sách đãi ngộ hấp dẫn, hợp lý nhằm thu hút và duy trì nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao và giàu kinh nghiệm. Áp dụng hình thức trả lương linh hoạt nhằm tạo động lực cho CBCNV phấn đấu tăng năng suất lao động. Tiếp tục kiên trì chính sách đào tạo và tái đào tạo phù hợp trong suốt quá trình sử dụng lao động (bao gồm cả việc gửi cán bộ kỹ thuật đi đào tạo tại văn phòng/cơ sở bãi chế tạo của đối tác nước ngoài).
- ***Giải pháp về an toàn, chất lượng và môi trường:*** kiện toàn bộ phận quản lý chất lượng, an toàn, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của Công ty và khách hàng. Tiếp tục cập nhật và cải tiến các hệ thống cho phù hợp với các quy định của Nhà nước và thông lệ quốc tế.
- ***Giải pháp về khoa học công nghệ:*** Triển khai ứng dụng phần mềm Maximo trong quản lý bảo dưỡng; nhanh chóng triển khai tự động hóa, điện tử hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, giám sát chặt các khâu, các lĩnh vực quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm chi phí nguyên, nhiên, vật liệu và nhân công, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng để hoàn thiện sản phẩm và phát triển thêm các sản phẩm mới; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh; mở rộng hợp tác đào tạo về công nghệ và kỹ thuật với các nước có công nghệ và kỹ thuật tiên tiến; nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay và chiến lược phát triển tương lai của PV Gas D cùng với việc phân tích, đánh giá tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng của PV Gas D, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí dự kiến trong năm 2014 và 2015: kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PV Gas D là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu PV Gas D.



PETROVIETNAM
GAS DISTR

CÔNG TY CP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN CÁO BẠCH

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số cổ phiếu mới phát hành sẽ được niêm yết bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán. Dự kiến niêm yết bổ sung vào quý II/2014.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (mười ngàn đồng/một cổ phần)

3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán là **17.100.000** cổ phần (Mười bảy triệu một trăm ngàn cổ phần).

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1: 8.580.000 cổ phần
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên theo ESOP: 1.501.500 cổ phần
- Chào bán cho cổ đông chiến lược PV Gas: 1.531.834 cổ phần
- Phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu: 5.486.666 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1: 10.000 đồng/cổ phần.
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 10.000 đồng/ cổ phần .
- Chào bán cho cổ đông chiến lược PV Gas: 10.000 đồng/ cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên của Công ty là 10.000 đồng/cổ phiếu, được xác định dựa trên nguyên tắc so sánh với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013 (Book Value) của Công ty, có chiết khấu xuống để ưu đãi cho các cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên có đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Giá phát hành cổ phiếu cho PVGas là 10.000 đồng/cổ phiếu được xác định dựa trên tiêu chí ưu đãi cho đối tác chiến lược, do PVGas là nhà cung cấp 100% nguồn khí đầu vào cho PVGas D. PVGas còn hỗ trợ PVGas D về kỹ thuật, công nghệ, con người, đảm bảo nguồn cung cấp khí ổn định và sự phát triển bền vững của PVGas D trong tương lai.

6. Phương thức phân phối

- ✓ *Phân phối cho cổ đông hiện hữu:* theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1, có đơn vị bảo lãnh phát hành. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại PGD.
- ✓ *Phân phối cho PV Gas:* Thông qua hình thức đại lý phát hành.
- ✓ *Phân phối cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo tỷ lệ*

thực hiện quyền 100:12,789433: Thông qua hình thức đại lý phát hành. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu tại PGD.

- ✓ *Phân phối cho cán bộ công nhân viên*: Theo quy chế phân phối cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình ESOP 2013 số 02/QĐ-HĐQT/2014 đã được HĐQT thông qua ngày 11/03/2014, và có đơn vị bảo lãnh phát hành.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý II/2014. Đối với các cổ đông hiện hữu, thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán (Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu). Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối. Đối với PV Gas, thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của HĐQT Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu. Đối với CBCNV và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, thời điểm dự kiến phát hành không được quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến như sau:

*** Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu**

Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu mới.

*** Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu**

- Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông. Đảm bảo nguyên tắc phải được gửi đến từng cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký.
- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo giá quy định vào tài khoản phong tỏa cho đợt phát hành theo thông báo. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết

thức trước 02 (hai) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại Công ty, cụ thể như sau:

- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty.
- Sau khi nhận đơn đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Công ty sẽ kiểm tra việc sở hữu quyền mua cổ phiếu của người chuyển nhượng quyền mua và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.

*** Bước 3: Kết thúc thực quyền mua**

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua cổ phần và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

*** Bước 4: Phân phối cổ phiếu**

Các cổ đông có trong danh sách thực hiện quyền mua nộp tiền vào tài khoản phong tỏa trong thời hạn đăng ký

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận giấy phép chào bán cổ phiếu	D	PV Gas D
2	Thông báo và chốt danh sách cổ đông	D+5	PV Gas D và PSI.
3	Gửi thông báo cho nhà đầu tư	D+10	PV Gas D
4	Chuyển nhượng quyền mua (nếu có)	D+38	PV Gas D
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+40	Cổ đông
6	HDQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	D+70	PV Gas D
6	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+80	PV Gas D và PSI

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HDQT quyết định

phân phối tiếp.

– Phương thức thanh toán:

- Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Phòng Kế toán – Tầng 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ – xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè – Tp.Hồ Chí Minh.
- PV Gas mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ và Cán bộ công nhân viên mua cổ phiếu theo chương trình ESOP: đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền tại Văn phòng Công ty.

– Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.

– Quyền lợi người mua cổ phiếu: cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng (ngoại trừ số lượng cổ phần phát hành riêng lẻ cho PV Gas sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán).

9. Phương thức thực hiện quyền

– Chào bán cho cổ đông hiện hữu: tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 5:1, theo đó, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu PGD vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

– Chào bán cho cán bộ công nhân viên: Sau khi nhận được giấy chứng nhận chào bán của UBCKNN, HĐQT Công ty căn cứ vào Danh sách cán bộ công nhân viên đã được HĐQT thông qua và thực hiện thông báo danh sách, thời gian đăng ký và nộp tiền mua. Cán bộ công nhân viên được quyền mua cổ phần trong đợt phát hành này dựa trên tiêu chí lựa chọn do HĐQT Công ty quyết định thông qua.

– Chào bán cho PV Gas: PV Gas thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của HĐQT sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phần. Trường hợp PV Gas không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của HĐQT xem như từ bỏ quyền mua cổ phần. Số cổ phần dự định phát hành sẽ bị hủy bỏ.

– Phát hành tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Tỷ lệ phát hành 100:12,789433, theo đó, cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày chốt quyền sẽ nhận được 12,789433 cổ phần mới của đợt phát hành, số cổ phần được làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

– Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu mua cổ phiếu, thực hiện quyền

mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Xử lý cổ phiếu dôi dư

- *Trường hợp phát hành cổ phiếu cho PV Gas nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu 50,5%:* Trường hợp PV Gas không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của HĐQT xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu dự định phát hành này sẽ bị hủy bỏ phát hành.
- *Trường hợp phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu:* Cổ phiếu dôi dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu dôi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. PSI là đơn vị bảo lãnh phát hành cho số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (không tính số cổ phần phân phối cho PV Gas).
- *Trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:* số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và trả cho các cổ đông tương ứng bằng tiền mặt.
- *Trường hợp phát hành cho cán bộ công nhân viên PV Gas D theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):* Theo quy chế phân phối cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình ESOP 2013 số 02/QĐ-HĐQT/2014 đã được HĐQT thông qua ngày 11/03/2014, thì trường hợp hết thời hạn cho phép, người lao động không đăng ký mua hết số cổ phần, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện phân phối cho đối tượng khác, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. PSI là đơn vị bảo lãnh phát hành cho số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với cổ đông là người nước ngoài nhưng phải tuân theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng.
- Hiện tại tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại PV Gas D là 1.474.779 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 3,44% vốn điều lệ. Mặt khác, trong đợt phát hành này, Công ty không phát hành cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chắc chắn không đạt 49%.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Quyền nhận cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu của cổ đông hiện hữu không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba. Cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phần phát hành cho cán bộ công nhân viên được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phần phát hành cho PV Gas bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Đối với Công ty

- **Thuế GTGT:** Theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà Công ty hiện đang áp dụng là: 10%.
- **Thuế TNDN:** Theo Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNDN”, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN; mức thuế suất Công ty đang áp dụng cho năm 2013 là 25% trên lợi nhuận thu được.

- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân...): Công ty tự kê khai và nộp theo quy định hiện hành khi có phát sinh.

13.2. Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần, việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết a điểm 2.2.2 mục II phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - Theo Thông tư 84/2008/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư 130/2008/TT-BTC thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%.
 - Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, điều 4, Luật thuế TNDN 2008.



14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP An Bình – Phòng Giao dịch Huỳnh Tấn Phát – Chi nhánh Sài Gòn
- Số tài khoản: 0951003232088
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2013 và Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ/2013 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 ngày 16/01/2014 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV Gas D) về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn lần này của PV Gas D nhằm thực hiện những mục đích sau:
 - Đầu tư vào dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiền Hải – Thái Bình”.

2. Phương án khả thi

Phương án khả thi do Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần lập vào tháng 07 năm 2012.

2.1. Mô tả dự án

- Địa điểm của dự án: làng Đức Cơ, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
- Chủ đầu tư: Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
- Đơn vị tư vấn lập báo cáo dự án đầu tư: Công ty Tư vấn Quản lý Dự án Khí
- Hệ thống chính:
 - Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải: bao gồm các hạng mục chính:
 - Trạm phân phối khí thấp áp Thái Bình (Thái Bình LGDS) diện tích 80x100m nằm giáp phía Đông trạm GDC.
 - Tuyến ống chính nối từ trạm LGDS Thái Bình đi theo các đường quy hoạch trong KCN, cung cấp cho các khách hàng tiêu thụ (trong giai đoạn 1 dự án dự kiến chỉ cung cấp cho 15 khách hàng và có khả năng mở rộng để cung cấp cho các khách hàng khác trong khu công nghiệp Tiền Hải trong các giai đoạn sau) với chiều dài tuyến ống chính là khoảng 5.5 km, có các đầu chờ dùng cho khách hàng tương lai trong KCN Tiền Hải.
 - Đường ống cấp khí cho các khách hàng và các Trạm đo đếm khí khách hàng.
 - Hệ thống chế biến và phân phối CNG gồm các hạng mục chính:
 - Đường ống khí kết nối trạm phân phối khí thấp áp Thái Bình (Thái Bình LGDS) với trạm đặt máy nén CNG dự kiến;
 - Trạm máy nén CNG;
 - Thiết bị vận chuyển khí nén đi xa: xe kéo và bồn- trailers;

- Trạm biến áp, máy phát điện dự phòng;
- Hệ thống PCCC bằng nước: dùng chung một số thiết bị của trạm GDC Thái bình như bồn nước và các máy bơm nước chữa cháy;
- Hệ thống điều khiển;
- Hệ thống phụ trợ khác;
- Trạm khách hàng: bao gồm cụm thiết bị giảm áp (PRU) để giảm áp suất khí nén trong bồn chứa xuống áp suất sử dụng của khách hàng. Trạm đặt trong khu vực nhà máy của khách hàng.

2.2. Mục đích đầu tư xây dựng dự án

Khí tự nhiên (KTN) hiện đang được xem là nguồn nguyên/nhiên liệu sạch, hiệu quả với các ưu điểm vượt trội về môi trường, hiệu quả kinh tế và tính ổn định. Thị trường tiêu thụ KTN cho khách hàng công nghiệp của Việt Nam hiện đã được hình thành và tương đối phát triển tại khu vực miền Đông Nam Bộ. Thị trường tiêu thụ tại khu vực Miền Bắc và Miền Trung được đánh giá rất có tiềm năng, tuy nhiên cho đến nay mới chỉ phát triển được tại khu vực Tiền Hải - Thái Bình, tuy nhiên do hạn chế về nguồn cung khí nên thị trường tiêu thụ khí tại khu vực này rất nhỏ.

Theo báo cáo dự án đầu tư “Hệ thống thu gom và phân phối khí từ các mỏ Hàm Rồng và Thái Bình lô 102&106” của PVGAS, trữ lượng thăm dò Dầu khí tương đối khả quan, cụ thể như sau:

- Các mỏ Khí thuộc lô 102-106: phát hiện mỏ Thái Bình với trữ lượng thu hồi cấp 2P là 2,792 tỷ m³ và tại mỏ Hàm Rồng khoảng 1.55 tỷ m³ khí.
- Các mỏ từ các lô 103 & 107: trữ lượng tiềm năng ước khoảng 10 tỷ m³. Việc đưa các mỏ này vào khai thác sẽ đảm bảo có khả năng cung cấp khí ổn định cho các hộ công nghiệp tại Thái Bình và các khu vực lân cận trong tương lai.

Theo số liệu của báo cáo nói trên, lượng khí thu gom từ mỏ Thái Bình sẽ đạt công suất lớn nhất khoảng 200 triệu m³ khí/năm và kéo dài trong 15 năm đến năm 2030.

Theo nghiên cứu, khảo sát thị trường tiêu thụ khí của Công ty cổ phần phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV Gas D), hiện tại nhu cầu sử dụng khí tự nhiên của các hộ tiêu thụ tại KCN Tiền Hải – Thái Bình đang ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn cung từ các mỏ hiện đang khai thác đang sụt giảm mạnh và dự báo sẽ cạn kiệt sau năm 2012. Điều này sẽ làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh đang sử dụng khí.

Cũng theo khảo sát nói trên, sản lượng khí khách hàng đã cam kết tiêu thụ nằm trong khoảng 68,6 triệu m³ khí/năm, lượng khí này sẽ được nghiên cứu cung cấp bằng hệ thống thấp áp. Tuy nhiên tùy vào sản lượng khai thác của mỏ Thái Bình sẽ thừa một lượng khí cần bao tiêu bởi các hộ tiêu thụ khác ngoài KCN Tiền Hải. Do các thị trường tiêu thụ khí tại khu vực miền Bắc Việt Nam nói chung chưa phát triển và không tập

trung, do vậy phương án xây dựng đường ống cấp khí trong giai đoạn này là không khả thi. Giải pháp cấp khí cho các hộ tiêu thụ cách xa khu KCN Tiền Hải trong phạm vi từ 150km trở lại bằng xe bồn CNG cũng được Công ty tư vấn Quản lý dự án Khí và PV Gas D xem xét, nghiên cứu.

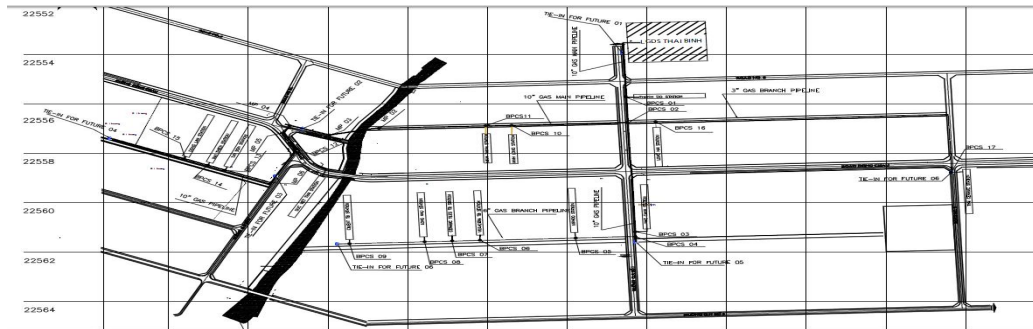
2.3.Mô tả địa điểm xây dựng

➤ Hệ thống khí thấp áp

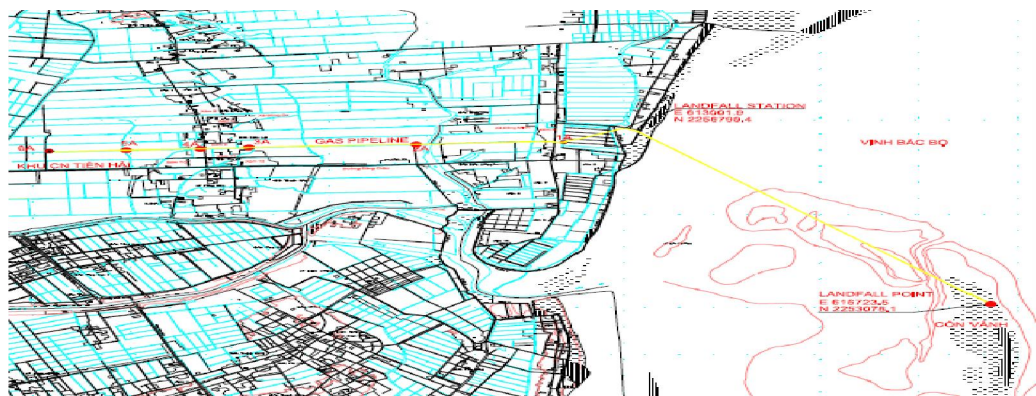
Căn cứ theo báo cáo quy hoạch được duyệt và phân tích ưu, nhược điểm của các phương án tuyến, vị trí đặt trạm giảm áp và phân phối khí cho các khách hàng tại KCN Tiền Hải - Thái Bình. Vị trí và địa điểm xây dựng hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình được xác định như sau:

- Điểm tiếp nhận khí (tie-in 10") từ trạm xử lý khí (GDC) đặt tại xã Đông Cơ, Huyện Tiền Hải – Tỉnh Thái Bình.
- Tuyến ống chính bao gồm: từ trạm phân phối khí LGDS Thái Bình đến hố van đầu chờ rẽ nhánh trên đường số 1, rẽ trái đi theo hành lang kỹ thuật của khu công nghiệp, băng qua sông Long Hầu đến đầu chờ tại công ty Đức Việt: chiều dài tuyến ống khoảng 1,92km; đường kính ống 10inch.
- Tuyến ống nhánh số 1 từ hố van trên đường số 1 chạy thẳng trên đường số 1, băng ngang đường Đồng Châu đến tie – in point số 5 chiều dài tuyến ống khoảng 0,484km; đường kính ống 10inch.
- Tuyến ống nhánh số 2: từ đầu chờ trên đường số 1, rẽ phải đi theo hành lang kỹ thuật trong khu công nghiệp đến đầu chờ trên đường Đồng châu: chiều dài tuyến ống khoảng 1,42 km; đường kính ống 3 inch.
- Tuyến ống nhánh số 3: từ đầu chờ tại vị trí TP 04 trên hành lang kỹ thuật, rẽ trái đi theo hành lang kỹ thuật, đến đầu chờ tại công ty xi măng Thái Bình: chiều dài tuyến ống khoảng 500m; đường kính ống 6 inch.
- Các tuyến ống nhánh 2"; 3"; 4" cấp cho các khách hàng trong KCN Tiền Hải.
- Trạm giảm áp và phân phối khí Tiền Hải LGDS đặt tại xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, Thái Bình. Trạm phân phối khí của đơn vị phân phối khí thấp áp 2 ha (bao gồm cả trạm CNG) đặt tại vị trí khu đất theo mô tả trong công văn số 22/Ttr-SCT ngày 24 tháng 3 năm 2011.
- Trạm đo đếm khí cho khách hàng: đặt tại khuôn viên của khách hàng để đo lượng khí bán cho các hộ tiêu thụ khí, diện tích đất khoảng 10mx20m. Vị trí chính xác của trạm khách hàng sẽ được chính xác hóa trong quá trình thiết kế BVTC và thỏa thuận của khách hàng.

Sơ đồ lộ trình tuyến ống trong khu công nghiệp Tiền Hải:



Sơ đồ tuyến ống khí trên bờ, tuyến ống ngoài biển đến trạm GDC



Diện tích đất trạm phân phối khí của đơn vị phân phối khí thấp áp 2Ha (bao gồm cả trạm CNG) được chọn nằm ngoài khu công nghiệp Tiền Hải, chủ đầu tư xem xét làm việc với UBND tỉnh để đền bù thu hồi.

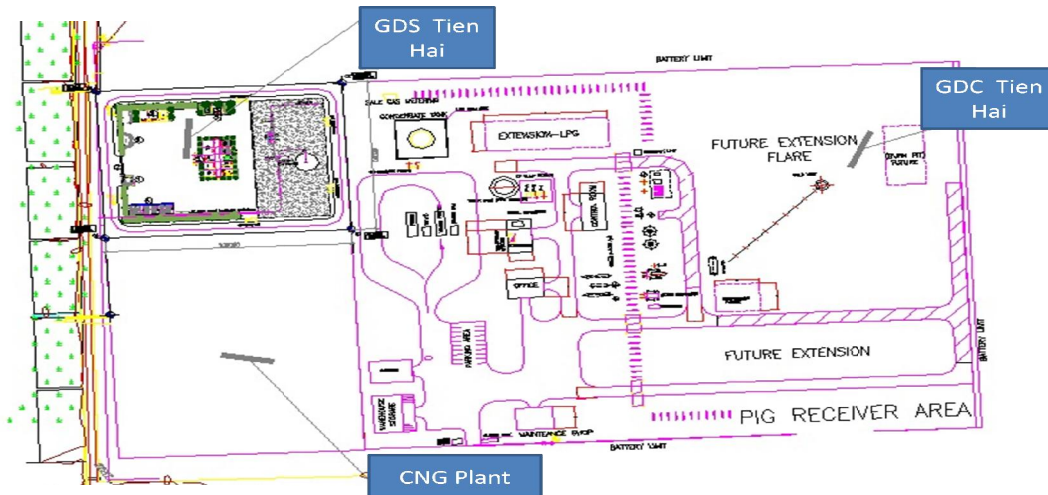
Tuyến ống cấp khí nằm trong khe kỹ thuật của các đường và diện tích đất nằm trong khu công nghiệp, chủ đầu tư nên xem xét kiến nghị Ban Quản lý KCN Tiền Hải đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các đoạn đường và hạng mục này đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được duyệt.

➤ **Trạm nén khí CNG Tiền Hải**

Trạm nén CNG nằm trong Khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, với diện tích 1,2 ha.

Căn cứ theo báo cáo quy hoạch được duyệt và phân tích ưu, nhược điểm của các phương án tuyến, vị trí đặt trạm giảm áp và phân phối khí cho các khách hàng tại KCN Tiền Hải - Thái Bình; trạm nén khí CNG nằm trong khu đất 2 ha của đơn vị phân phối khí thấp áp, cạnh trạm giảm áp và phân phối khí LGDS Thái Bình. Vị trí khu đất được xác định theo công văn số 22/Ttr-SCT ngày 24 tháng 3 năm 2011.

Sơ đồ mặt bằng khu đất xây dựng trạm CNG



2.4. Phạm vi dự án

Căn cứ kết quả khảo sát thị trường tiêu thụ khí khu vực khu công nghiệp Tiên Hải - tỉnh Thái Bình như đã phân tích ở Chương III, mạng đường ống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải sẽ được xem xét thiết kế với công suất giai đoạn 1 là 150 triệu m³/năm và giai đoạn 2 tăng lên 250 triệu m³/năm, công suất cực đại của mạng đường ống khoảng 350 triệu m³/năm (tương đương 1 triệu m³/ngày đêm).

Quy mô công suất hệ thống phân phối CNG được lựa chọn dựa trên nguyên tắc để đảm bảo khả năng bao tiêu hết toàn bộ lượng khí của mỏ Thái Bình còn lại, sau khi phân phối cho các hộ tiêu thụ thấp áp KCN Tiên Hải, trạm nén CNG sẽ được thiết kế với công suất lớn nhất tương ứng với trường hợp sản lượng tiêu thụ khí thấp chắc chắn (mục III.4) và có tính tới công suất dự phòng. Đề xuất công suất đầu tư ban đầu của trạm nén CNG Tiên Hải là 150 triệu m³ khí/năm.

Dự kiến danh sách khách hàng tiêu thụ khí từ hệ thống CNG như sau:

STT	Tên doanh nghiệp (theo thứ tự nhóm ưu tiên cấp khí)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến (tr. m ³ /năm)
Nhóm 1		
1	Công ty Cổ phần gạch ốp lát Việt Ý	11.0
2	Công ty sản xuất thép Úc SSE	10.0
3	Công ty Liên doanh sản xuất thép Việt Úc	6.4
4	Thép Việt Nhật	20.0
5	Công ty cổ phần sợi Đình Vũ	25.0
Nhóm 2-1		
6	Nhà máy kính nổi Tràng An	16.0
7	Nhà máy kính nổi Trường Sơn	15.0
Nhóm 2-2		

STT	Tên doanh nghiệp (theo thứ tự nhóm ưu tiên cấp khí)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến (tr. m ³ /năm)
8	Công ty Cổ phần gốm sứ Chu Đậu	3.0
9	Công ty Cổ phần xây dựng Hồng Hà	4.0
10	Công ty TNHH Việt Năng	11.0
11	Công ty CP điện khí Trường Thành	3.0
12	Công ty TNHH Minh Thịnh	3.0
	Nhóm 2-3	
13	Công ty Kính nổi Việt Nam	30.0
14	Công ty Cổ phần Dầu khí Bát Tràng	5.0

Ghi chú: Các khách hàng nằm cách trạm nén trung bình khoảng 100km (giao thông đường bộ).

Dự kiến danh sách khách hàng tiêu thụ khí từ hệ thống khí thấp áp như sau:

STT	Tên doanh nghiệp	Ghi chú	Sản lượng tiêu thụ dự kiến (tr. m ³ /năm)
1.	NM gạch MIKADO	SX gạch ốp lát	13,1
2.	Cty gạch ốp lát Thái Bình	SX sứ	13,1
3.	Công ty sứ Hào Cảnh	SX Thủy tinh	7,5
4.	Công ty TT Việt Tiệp	SX Thủy tinh	8,7
5.	Công ty Sứ Đông Lâm	SX sứ	6,5
6.	Công ty TNHH Đức Việt (thái)	SX gốm sứ thủy tinh	1,0
7.	Công ty Xi măng Thái Bình	SX xi măng trắng	10,5
8.	Cty Gạch men Long Hàu	SX gạch men	1,7
9.	Công ty TT Văn Thiên	Sx thủy tinh	1,3
10.	Công ty thủy tinh, gốm sứ Tràng Tiền	SX sứ	6,5
11.	Công ty sứ Minh Long	SX gốm sứ	8,7
12.	Công ty sứ Thành Đô	SX gốm sứ	2,6
13.	Công ty CP gốm sứ Thái Bình		2,6
14.	Công ty sứ Long Hải		2,6
15.	Cty Gạch men sứ Thanh Hải		1,3
16.	Công ty TNHH SX&TM Minh Thịnh		2,1
17.	Công ty CP sứ Tuấn Hương		0,9
18.	Nhà máy Viglacera Thái Bình		20,1
19.	Thắng Lợi		1,3

STT	Tên doanh nghiệp	Ghi chú	Sản lượng tiêu thụ dự kiến (tr. m3/năm)
20.	Công nghệ gốm sứ OHIO (Tân Hải Long cũ)		2,2
21.	Vân Hương		1,3
22.	Thủy tinh Nam Giang		2,628

2.5. **Vốn đầu tư của dự án**

➤ **Nguồn vốn và khả năng thu xếp vốn**

- Nguồn vốn: trong báo cáo đề xuất dùng vốn tự có 30%, vốn vay 70%. Nguồn vốn tự có lấy từ quỹ đầu tư phát triển của PV Gas D, vốn vay có thể thu xếp lấy từ nguồn vốn vay mượn các ngân hàng thương mại với lãi suất vay ngoại tệ khoảng 8%/năm.
- Với vốn đi vay chiếm tới 70% nguồn vốn đầu tư của dự án, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã có Công văn số 37/VCKD-KH ngày 03/04/2013 chấp thuận việc thu xếp vốn và tài trợ cho dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho khu công nghiệp Tiên Hải – Thái Bình” của PV Gas D.

➤ **Phân bổ vốn đầu tư**

- Vốn đầu tư của dự án được phân bổ trên cơ sở tiến độ thực hiện các hạng mục công trình, dự kiến vốn được phân bổ như sau:
- Từ quý IV/2012 đến quý II/2014: 40%;
- Từ quý III/2014 đến Quý IV/2014: 60%;

Năm	Quý 4/2012 – quý 2/2014	Quý 3 – quý 4/2014
Nhu cầu vốn (tr.usd)		
Lịch giải ngân	40%	60%
Tổng vốn giải ngân	17,99	26,99

2.6. **Hiệu quả kinh tế, tài chính của dự án**

2.6.1. **Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán**

➤ **Các thông số giả định dùng để tính toán**

Các thông số giả định trên dùng để tính toán hiệu quả kinh tế của dự án trên cơ sở tính toán của các dự án đã triển khai, các văn bản liên quan đến giá khí, các tài liệu cung cấp từ PV Gas D, cụ thể như sau:

- Thời gian đầu tư dự án được tính từ quý II năm 2012 đến quý IV năm 2014;
- Thời gian bắt đầu hoạt động từ 2015 đến hết năm 2030;
- Vốn tự có 30%, vốn vay 70%;

- Các chi phí hoạt động trực tiếp của dự án bao gồm Chi phí vận hành, Chi phí bảo dưỡng... phụ thuộc vào từng hệ thống (thấp áp, CNG) liên quan trực tiếp đến sản lượng khí;
- Các chi phí hoạt động gián tiếp của dự án bao gồm Chi phí Quản lý, chi phí quảng cáo... phụ thuộc vào từng hệ thống (thấp áp, CNG) liên quan đến doanh thu và chi phí hoạt động trực tiếp;
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định: Áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng trong 10 năm.
- Lãi suất vay tạm tính: 08% (ngoại tệ);
- Thời hạn trả nợ 6 năm, trả đều hàng năm cả gốc và lãi;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế suất áp dụng là 25%;
- Trượt giá: 2%/năm.
- Lãi suất chiết khấu 10%

Bảng tổng hợp các thông số giả định dùng để tính toán hiệu quả kinh tế

STT	Nội dung	Giai đoạn đầu tư (2012-2014)		Ghi chú
		Tự có	Vay nợ	
1	Nguồn vốn đầu tư	30%	70%	
2	Tổng mức đầu tư (USD)	51.844.071		
3	Lãi vay vốn đầu tư	8%		Vay ngoại tệ
4	Giá mua khí đầu vào	9,51 USD/mmbtu		Trên cơ sở giá PCVL bán cho PVN (6.5USD/mmbtu) cộng thêm lợi nhuận biên của PVN và tariff đường ống Thái Bình của PVGAS.
5	Giá bán khí đầu ra	Giá thấp áp: 11.50 USD/mmbtu		Trên cơ sở giá cam kết theo MoU với các hộ tiêu thụ KCN Tiền Hải
		Giá CNG: theo từng năm dự báo (USD/mmbtu)		Trên cơ sở bằng 80% giá FO theo dự báo của WoodMackenzie tháng 11/2011.
6	Thời hạn vay (năm)	6	năm	Ân hạn trong thời gian xây dựng
7	Trượt giá	2%	%/Năm	
8	Thời gian khấu hao	10	năm	

STT	Nội dung	Giai đoạn đầu tư (2012-2014)		Ghi chú
		(năm)		
9	Nhiệt trị khí mỏ Thái Bình	38,59	mmbtu	
10	Chi phí hoạt động trực tiếp			
	Chi phí vận hành	0,46	USD/mmbtu	Vận hành hệ thống thấp áp
	Chi phí sản xuất	0,59	USD/mmbtu	Vận hành trạm máy nén CNG
	Chi phí vận chuyển	1,01	USD/mmbtu	Vận chuyển bồn CNG tới KH
	Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa	2%	% trên tổng giá trị tài sản	
	Phí Bảo hiểm vận hành	1%	% trên tổng giá trị tài sản	
11	Chi phí hoạt động gián tiếp			
	Chi phí Quản lý	3%	% trên doanh thu hằng năm	
	Chi phí bán hàng	2%	% trên tổng chi phí hoạt động trực tiếp	
	Chi phí bảo hiểm tài sản	2,5%	% trên tổng giá trị xe bồn, đầu kéo	Hệ thống CNG

2.6.2. Cơ sở tính toán

- Căn cứ trên các thông số giả định như được nêu ở phần trên;
- Căn cứ chủ trương cho phép bán khí, condensate theo giá thị trường vào năm 2010;
- Căn cứ trên giá khí PVN mua từ chủ mỏ cung cấp cho PV Gas theo dự án đường ống Thái Bình của PV Gas và căn cứ trên dự báo giá FO của tư vấn WoodMackenzie;
- Căn cứ các MOU cam kết sử dụng khí của các khách hàng tiềm năng do PV Gas D cung cấp và cân đối cung cầu khí hiện tại khu vực Tiền Hải – Thái Bình.

2.6.3. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án

Hiệu quả kinh tế của dự án được xây dựng trên cơ sở 03 phương án tương ứng với 03

phương án về sản lượng khí có khả năng tiêu thụ, trong đó phương án 2 (70% sản lượng) là phương án basecase, cụ thể như sau:

- Phương án 1: Tổng sản lượng khí cần tiêu thụ tính trên cơ sở 100% sản lượng có thể khai thác của mỏ Thái Bình là 200.07 tr.m3/năm. Trong đó, sản lượng khí tiêu thụ của khách hàng thấp áp là 68,3 triệu m3 khí/năm (khách hàng đã ký MOU), phần còn lại tiêu thụ bởi khách hàng CNG;
- Phương án 2 (Phương án Base case): Tổng sản lượng khí cần tiêu thụ tính trên cơ sở 70% sản lượng có thể khai thác của mỏ Thái Bình là 140.05 tr.m3/năm. Trong đó, sản lượng khí tiêu thụ của khách hàng thấp áp là 68,3 triệu m3 khí/năm (khách hàng đã ký MOU), phần còn lại tiêu thụ bởi khách hàng CNG. Phương án này được chọn là phương án Basecase để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của dự án;
- Phương án 3: Tổng sản lượng khí cần tiêu thụ tính trên cơ sở 60% sản lượng có thể khai thác của mỏ Thái Bình là 120.04 tr.m3/năm. Trong đó, sản lượng khí tiêu thụ của khách hàng thấp áp là 68,3 triệu m3 khí/năm (khách hàng đã ký MOU), phần còn lại tiêu thụ bởi khách hàng CNG;

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế của dự án

STT	Chỉ tiêu	Kết quả		
		PA1 (100% sl)	PA2 (70% sl) Base case	PA3 (60% sl)
1	Tổng mức đầu tư bao gồm thuế GTGT 10%, lãi vay trong thời gian xây dựng (USD)			
		51.844.071		
2	Giá trị NPV của dự án (tr.USD)	62.35	14,01	-0.60
3	Tỷ suất hoàn vốn IRR (%)	26,5	15	9,76
4	Thời gian hoàn vốn phương án Basecase		8 năm	
5	Đánh giá	Hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả

2.6.4. Đánh giá ảnh hưởng Kinh tế - Xã hội

Công trình xây dựng Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình là việc làm phù hợp với chiến lược phát triển của ngành Dầu khí và có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội như:

- Đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân nói chung và của khu vực Thái Bình nói riêng: Nhà nước/ địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ đầu tư;
- Đa dạng hóa các khách hàng tiêu thụ khí, tăng sản lượng tiêu thụ khí và góp phần



phát triển ngành công nghiệp khí.

- Khách hàng sử dụng khí thấp áp sẽ tiết kiệm được 1 phần chi phí so với việc sử dụng các nguồn nhiên liệu khác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất nước.
- Góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường do KTN là loại nhiên liệu sạch.
- Tiết kiệm được ngoại tệ cho đất nước do hạn chế nhập khẩu LPG, dầu (FO, DO).

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 116.133.340.000 đồng.
- Theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ/2013 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 ngày 16/01/2014, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động trong việc sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn lần này. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (tỷ đồng)
Đầu tư vào dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiên Hải – Thái Bình”	326,78 tỷ VNĐ (30% tổng đầu mức đầu tư của dự án)	Năm 2014	1. Nguồn vốn tự có (từ nguồn vốn chủ sở hữu)	210,647
			2. Nguồn thu được từ phát hành thêm cổ phiếu	116,133
Tổng Nhu cầu sử dụng vốn	326,78		Tổng Vốn tài trợ	326,78

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

▪ **Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999
- Website: <http://www.psi.vn>

▪ **Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh:**

- Địa chỉ: 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 3914 6789 Fax: 08. 3914 6969

▪ **Chi nhánh Tp Vũng Tàu:**

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, Số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
- Điện thoại: 064. 6254 522 Fax: 064. 6254 521

▪ **Chi nhánh Đà Nẵng:**

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511. 3899 338 Fax: 0511. 3899 339

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 23-26 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 3910 0751 Fax: 08.3910 0750
- Website: www.deloitte.com.vn

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV Gas D), Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) có ý kiến như sau:

- Mặc dù chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng với sự nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ công nhân viên nên hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Gas D vẫn tăng trưởng tốt và ổn định. Mặt khác, hiện tại, PV Gas D là đơn vị duy nhất cung cấp và phân phối khí tự nhiên thấp áp bằng đường ống đến khách hàng trong các khu công nghiệp Phú Mỹ và Mỹ Xuân (Bà Rịa – Vũng Tàu), Gò Dầu (Đồng Nai).
- Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển trong tương lai với đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Sản lượng khí bán cho khách hàng tăng qua các năm, nhờ vào việc vận hành an toàn và khai thác có hiệu quả hệ thống đường ống

phân phối khí cho các KCN.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành dùng để tài trợ cho dự án Đầu tư xây dựng công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiên Hải – Thái Bình, do đó sẽ làm cải thiện đáng kể tình hình tài chính và cơ cấu tài chính của Công ty đạt mức an toàn. Bên cạnh đó, kế hoạch doanh thu - lợi nhuận đạt được từ việc thực hiện các hợp đồng đối với khách hàng của Công ty trong năm 2014 là hoàn toàn khả thi nếu không chịu sự ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.
- Với các thông tin trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cho rằng đợt chào bán 17.100.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng hoạt động trong thời gian tới.
- Mặt khác, trong đợt chào bán cổ phiếu lần này, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) đã ký kết cam kết bảo lãnh theo phương thức cam kết chắc chắn với Công ty. Theo đó, PSI bảo lãnh cam kết mua toàn bộ số cổ phiếu phát hành còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, sau khi đã phối hợp cùng PV Gas D thực hiện đầy đủ các bước chào bán theo quy định. Tổng số cổ phiếu PSI cam kết bảo lãnh là 5.748.600 cổ phiếu.

IX. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
3. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính năm 2011, 2012, và 2013 đã được kiểm toán;
4. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính Quý I năm 2014;
5. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;
6. Văn bản, Nghị quyết liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán;
7. Các phụ lục khác.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM VĂN HUỆ

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN SƠN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN QUANG BÁ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN PHƯƠNG THÚY

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



MAI TRUNG DŨNG